



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5376/BC-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024, tỉnh Điện Biên

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023

Năm 2023, là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cả giai đoạn 2021 - 2025. Tỉnh Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột tại Ukraina gay gắt; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm,... Ở trong nước, nền kinh tế có xu hướng phục hồi tích cực, song vẫn chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại, dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp,...

Cùng với tác động chung của tình hình trong nước, trên địa bàn tỉnh còn bị ảnh hưởng của thời tiết diễn biến phức tạp, một số nguồn vốn đầu tư công chậm được phân bổ; những tồn tại, hạn chế nội tại kéo dài nhiều năm,... gây ra những khó khăn, thách thức không nhỏ trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Trong bối cảnh đó, với sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương và các địa phương, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, sâu sát, linh hoạt của Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh, UBND tỉnh đã chủ động linh hoạt, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp điều hành phù hợp, nhằm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 đã đề ra. Tình hình thực hiện nhiệm vụ đã đạt được những kết quả rất tích cực, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, môi trường cơ bản đạt và vượt kế hoạch, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. Về kinh tế

Dự ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh) đạt 14.955,28 tỷ đồng, tăng 7,86% so với năm 2022 (tuy không đạt mục tiêu kế hoạch năm, nhưng đạt cao hơn so với mục tiêu đến năm 2025 xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV). Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 3,49%; công nghiệp - xây dựng tăng 15,51%; dịch vụ tăng 6,19%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 6,68% so với năm 2022.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch cơ bản theo đúng định hướng kế hoạch giai đoạn 2021-2025: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 15,62%, giảm 1,05%; công nghiệp - xây dựng chiếm 22,45%, tăng 1,1%; dịch vụ chiếm 57,5%, giảm 0,03%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 4,43%, giảm 0,02% (so với năm 2022). GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) ước đạt 43,09 triệu đồng/người/năm, tăng 8,88% so với thực hiện năm 2022, đạt 93,91% kế hoạch.

Kết quả thực hiện của các ngành, lĩnh vực như sau:

1. Sản xuất nông lâm nghiệp

1.1. Cây lương thực:

Sản xuất lương thực tiếp tục được quan tâm phát triển và có cải thiện cả về cơ cấu sản phẩm và chất lượng sản xuất. Tổng sản lượng lương thực năm 2023 ước đạt 285.519 tấn, tăng 0,91% so với năm trước và đạt 101,34% kế hoạch, trong đó:

- Cây Lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 55.615,72 ha, tăng 1,01% so với cùng kỳ năm trước, đạt 102,35% kế hoạch, trong đó: Lúa Đông xuân: Diện tích gieo trồng ước đạt 9.913,68 ha, tăng 137,67 ha so với năm trước, đạt 102,35% kế hoạch; sản lượng ước đạt 60.984,15 tấn, tăng 2.040,95 tấn, đạt 104,24% kế hoạch năm. Lúa mùa: Diện tích gieo trồng ước đạt 20.994,31 ha, tăng 276,87 ha so với năm trước, đạt 101,23% kế hoạch; sản lượng ước đạt 113.790,69 tấn, đạt 102,17% kế hoạch. Cây lúa nương: Diện tích gieo trồng ước đạt 24.707,73 ha, đạt 102,82% kế hoạch; sản lượng ước đạt 36.713,39 tấn, đạt 103,44% kế hoạch.

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 24.423,44 ha, giảm 1.179,92 ha so với năm 2022¹, đạt 96,06% kế hoạch; sản lượng ước đạt 74.031,02 tấn, giảm 2.245,62 tấn so với năm 2022, đạt 96,92% kế hoạch năm.

1.2. Một số cây công nghiệp, cây ăn quả

Các loại cây công nghiệp chủ lực của tỉnh tiếp tục có mức tăng trưởng khá về năng suất, sản lượng như cà phê, mắc ca, chè; nhiều dự án sản xuất nông lâm nghiệp tiếp tục được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp giấy chứng nhận đầu tư, các chính sách hỗ trợ được triển khai khá đồng bộ, góp phần tạo động lực thúc đẩy người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, trong đó:

- Cây cà phê: Diện tích 2.758,56 ha, tăng 4,51% so với năm trước, đạt 104,73% kế hoạch; sản lượng thu hoạch (cà phê nhân) ước đạt 4.393,00 tấn, tăng 354,33 tấn so với năm, đạt 141,25% kế hoạch. Giá cà phê tiếp tục tăng nên thu nhập, lợi nhuận của người sản xuất được cải thiện tích cực.

- Cây cao su: Diện tích 5.015,90 ha, giảm 0,63ha so năm 2022, đạt 99,99% kế hoạch, sản lượng mủ (quy khô) khai thác ước đạt 5.144,23 tấn, tăng 362,84 tấn so với năm 2022, đạt 98,42% kế hoạch năm.

- Cây chè: Diện tích 612,89 ha (trong đó diện tích trồng mới ước đạt 03 ha tại huyện Mường Ảng), đạt 100% kế hoạch; sản lượng búp tươi ước đạt 164,00 tấn, tăng 43,95 tấn so với năm 2022, đạt 126,15% kế hoạch.

¹ Diện tích canh tác giảm chủ yếu do người dân hiện tại đang chuyển sang trồng các loại cây trồng khác có năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Cây Mắc ca: Diện tích trồng mới đạt 2.413 ha², nâng diện tích cây mắc ca hiện có trên địa bàn tỉnh đạt 7.189,13 ha, sản lượng thu hoạch tới thời điểm hiện tại đạt 206,2 tấn. Diện tích cho thu hoạch đến thời điểm hiện tại khoảng 600 ha, sản lượng thu hoạch khoảng 400 tấn quả tươi/năm; tổ chức đo đạc quy chủ được 23.444 ha đất trong vùng thực hiện dự án, đạt tỷ lệ 24% so với quy mô đầu tư.

- Tổng diện tích cây ăn quả trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 3.619,37ha, tăng 232ha so với cùng kỳ năm trước, đạt mục tiêu kế hoạch; sản lượng ước đạt 22.598,86 tấn, tăng 1,03% so với cùng kỳ năm trước, đạt mục tiêu kế hoạch. Các loại cây trồng chủ yếu là: với một số loại cây chủ lực như: Dứa; Mít; Bưởi; Lê - Mắc cộc; Nhãn.

1.3. Chăn nuôi: Phát triển tương đối ổn định, tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) ước đạt 562.129 con, tăng 2,51% so với năm 2022, đạt 100,81% kế hoạch năm, cụ thể: Đàn trâu ước đạt 139.116 con, tăng 1,92% so với năm 2022, đạt 100,17% kế hoạch; đàn bò ước đạt 101.937 con, tăng 3,80% so với năm 2022, đạt 101,05% kế hoạch; đàn lợn ước đạt 321.076 con, tăng 2,36% so với năm 2022, đạt 101,01% kế hoạch. Đàn gia cầm ước đạt 4.817 nghìn con, tăng 2,14% với năm 2022, đạt 99,92% kế hoạch. Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi.

1.4. Thủy sản: Diện tích nuôi trồng ước đạt 2.761,58 ha, tăng 0,32% so với năm 2022 và đạt 100,14% kế hoạch; sản lượng thủy sản ước đạt 4.737,52 tấn, tăng 0,32% so với cùng kỳ, đạt 100,14% kế hoạch năm.

1.5. Lâm nghiệp

Công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được đơn đốc triển khai quyết liệt: đến nay đã tiến hành rà soát, đo đạc, lập hồ sơ địa chính, đối với đất lâm nghiệp có rừng 79.618,19ha/84.886,24ha (đạt tỷ lệ 93,8%); đối với đất lâm nghiệp chưa có rừng 206.186,5haha/271.416,20ha (đạt tỷ lệ 76%) kế hoạch; đã có 08/10 đơn vị cấp huyện (trừ huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ) đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng với diện tích đạt 34.268,8 ha (đạt tỷ lệ 40,3%). Trồng rừng tập trung đạt 505,42ha, tăng 27,63% so với cùng kỳ, đạt 121,79% kế hoạch; khoanh nuôi tái sinh 17.818,22 ha rừng, đạt 110,5% kế hoạch; chăm sóc 677,81, đạt 211,82% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 44%, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt kế hoạch. Đã thực hiện chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng hơn 171 tỷ đồng³. Công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống chữa cháy rừng được đẩy mạnh; công tác kiểm tra, kiểm soát các điểm có nguy cơ cháy rừng, khai thác rừng trái pháp luật được tăng cường.

1.6. Thực hiện các chương trình đề án lớn; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp, các cấp các ngành tích cực phối hợp trong việc cung cấp các thông tin về quy hoạch, đất đai, địa điểm khảo sát đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông

² trong đó: diện tích thực hiện của các nhà đầu tư tự thực hiện là 1.385 ha, diện tích trồng theo hình thức liên kết là 980 ha, diện tích người dân tự thực hiện là 21,67 ha.

³ trong đó: Thanh toán từ năm 2013 - 2021: Cho 539 chủ rừng đủ điều kiện chi trả trên địa bàn tỉnh hơn 3 tỷ đồng; năm 2022: Cho 3.952 chủ rừng đủ điều kiện chi trả trên địa bàn tỉnh, với số tiền hơn 168 tỷ đồng.

thôn của tỉnh, đến hết năm 2023 có 04 dự án đầu tư⁴ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được chấp thuận chủ trương đầu, nâng tổng số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn là 30 doanh nghiệp. Các Đề án nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được quan tâm triển khai, bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực⁵. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với sản phẩm OCOP và du lịch nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030”; công tác theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh nhằm thúc đẩy tiêu thụ nông sản, đặc biệt là các sản phẩm liên kết theo chuỗi an toàn, sản phẩm OCOP được tập trung triển khai⁶ và đã có nhiều sản phẩm được cung cấp và tiêu thụ rộng rãi ở thị trường trong và ngoài tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; quan tâm duy trì, củng cố nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được nhằm nâng cao chất lượng tiến tới đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Ước thực hiện đến hết năm 2023 toàn tỉnh có 48 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 04 xã so với năm 2022 (trong đó, có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 03 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới) chiếm 41,73% tổng số xã trên địa bàn tỉnh⁷; có 02 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao (tăng 02 xã so với năm 2022); số tiêu chí bình quân đạt 14,4 tiêu chí/xã, đạt mục tiêu kế hoạch. Có thêm 15 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 20 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số thôn bản được công nhận nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu là 160 thôn, bản.

1.7. Phòng, chống thiên tai: Công tác phòng chống thiên tai tiếp tục được các cấp, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhằm chủ động phòng ngừa, khắc phục thiệt hại, kịp thời theo dõi diễn biến thời tiết, thiên tai của

⁴Dự án trồng rừng tập trung tạo vùng nguyên liệu phục vụ nhà máy điện sinh khối và các sản phẩm lâm nghiệp khác trên địa bàn 04 huyện Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Chà, Tủa Chùa; Dự án trồng thâm canh cây mắc ca tại huyện Tuần Giáo; Dự án nhà máy chế biến tinh bột sắn Điện Biên; Dự án trồng cây dược liệu và cây công nghiệp thuốc lá ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn 02 huyện Điện Biên Đông, Nậm Pồ tỉnh Điện Biên (đang trình thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư).

⁵(1) Đề án phát triển cây ăn quả lợi thế, đặc sản: Toàn tỉnh đã có 01 vùng sản xuất cây ăn quả (cam, bưởi), được xác nhận cấp mã số vùng trồng với diện tích 03 ha; 01 sản phẩm bưởi da xanh được chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh; quyết định lưu hành đặc cách giống cây trồng cho giống Dứa Queen Điện Biên và Cayen Pu Lau Điện Biên; đối với việc liên kết sản xuất tiêu thụ, tại huyện Tuần Giáo đã xuất bán được 100 tấn xoài GL4 về Công ty rau quả Trung ương, giá xuất bán từ 7.500-10.500 đồng/kg. (2) Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững: 05 ha cây sa nhân tím để phát triển lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn tỉnh. Đối với chủ trương phát triển cây mắc ca theo hình thức liên kết giữa người dân và nhà đầu tư thông qua các hợp tác xã, tổ hợp tác để phát triển diện tích mắc ca riêng của người dân hiện nay có 62,77 ha diện tích cây mắc ca do người dân tự trồng và 190,95 ha diện tích liên kết. (3) Đề án “Bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với sản phẩm OCOP và du lịch nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025 định hướng đến năm 2030”: thực hiện 02 dự án hỗ trợ tại huyện Điện Biên (Thiết kế cảnh quan kiến trúc và môi trường không gian điểm du lịch nông thôn bản Pa Xa Lào, xã Pa Thom, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) và huyện Tuần Giáo (Thiết kế cảnh quan kiến trúc và môi trường không gian điểm du lịch nông thôn bản Lũng, xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên); Tổ chức thẩm định và thông qua đối với 39 dự án liên kết sản xuất tại các huyện Nậm Pồ và Điện Biên Đông và Tuần Giáo. Hiện nay, căn cứ kết quả thẩm định, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện điều chỉnh, tiếp thu và phê duyệt thực hiện đối với 35 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ là 82.234,3 triệu đồng (trong đó có 32 dự án trồng mắc ca với diện tích 913,11 ha, kinh phí hỗ trợ 73.366,3 triệu đồng).

⁶ ước đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 56 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh (trong đó, có 04 sản phẩm đạt 4 sao và 52 sản phẩm 3 sao);

⁷trong đó có 22 xã đạt chuẩn NTM, tăng 01 xã so với năm 2022 và 26 xã cơ bản đạt chuẩn NTM, tăng 03 xã so với năm 2022)

các địa phương, đồng thời thường xuyên liên hệ, đôn đốc các địa phương liên tục cập nhật theo dõi các bản tin cảnh báo, dự báo về thiên tai. Tuy nhiên, năm 2023 do tình hình biến đổi khí hậu thiên tai ngày càng biến đổi bất thường về cường độ và tần suất xảy ra, trên địa bàn tỉnh Điện Biên chịu ảnh hưởng của 24 đợt thiên tai bao gồm các loại hình rét đậm, rét hại, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất đã gây thiệt hại người và tài sản: 6 người chết, 2 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng trên 150 tỷ đồng.

2. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

2.1. Công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2023 ước đạt 3.447,58 tỷ đồng, tăng 5,63% so với cùng kỳ năm trước, đạt 98,76% kế hoạch năm⁸. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện và đường dây truyền tải trên địa bàn, tiếp tục triển khai thi công xây dựng 06 dự án thủy điện (gồm Mường Mươn, Phi Lĩnh, Mường Luân 2, Đê Bâu, Mường Tùng, Nậm Núa 2); trong năm có thêm nhà máy thủy điện (Huổi Chan 1) đã hoàn thành đưa vào vận hành khai thác với công suất 15MW, nâng tổng số nhà máy thủy điện đang vận hành khai thác là 18 nhà máy với tổng công suất lắp máy 263,3MW; dự kiến trong năm 2023 hoàn thành đi vào khai thác 02 dự án thủy điện Mường Luân 2, thủy điện Đê Bâu và khởi công xây dựng mới 02 nhà máy thủy điện (Nậm He Thượng 2, Chiềng Sơ 2). Năm 2023 do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, nắng nóng và hạn hán kéo dài, lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện ít dẫn đến tình hình sản xuất điện trên địa bàn tỉnh chỉ đạt 78,02% so với kế hoạch, bằng 78,22% cùng kỳ năm trước. Các dự án đầu tư phát triển nguồn điện sinh khối, điện gió, thủy điện... tiếp tục được các nhà đầu tư quan tâm triển khai công tác khảo sát, đề xuất đầu tư; phối hợp chặt chẽ với bộ ngành trung ương để tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được phê duyệt.

2.2. Xây dựng: Tiếp tục là lĩnh vực có tốc tăng trưởng cao nhất trong các ngành kinh tế, có đóng góp khá lớn vào tăng trưởng chung của kinh tế. Giá trị sản xuất xây dựng (giá so sánh) trên địa bàn ước đạt 8.267,186 tỷ đồng, tăng 21,44% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động sản xuất kinh doanh, của các doanh nghiệp công nghiệp, xây dựng sản xuất đã ổn định, sản phẩm, sản lượng tăng so với cùng kỳ, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế năm 2023 của tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong công tác GPMB; yêu cầu các đơn vị chủ đầu tư huy động nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng tiếp tục được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ tiến độ và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát, triển khai lập, điều chỉnh, phê duyệt nhiều đồ án⁹ quy hoạch đảm bảo sự đồng bộ,

⁸ Công nghiệp khai thác mỏ giảm 6,04%; công nghiệp chế biến tăng 13,12%, sản xuất phân phối điện, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 20,59%, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 2,69%.

⁹ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đa chức năng dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị phía Tây Bắc thành phố Điện Biên Phủ; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 thị trấn huyện lỵ huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới, phố đi bộ Sân bay Mường Thanh; Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới tây đường Asean, thành phố Điện Biên Phủ; Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm, huyện Điện Biên; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đa chức năng dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ; quy hoạch chung thị trấn Mường Ảng tỷ lệ 1/5.000, huyện Mường Ảng; Điều chỉnh quy hoạch chung

thống nhất, có tầm nhìn, làm cơ sở cho việc lập chủ trương và kêu gọi thu hút đầu tư các dự án.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu

3.1. Hoạt động thương mại: Thị trường hàng hóa và hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, hàng hóa phong phú đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 đạt 21.925,28 tỷ đồng, tăng 28,93% so với cùng kỳ và vượt 4,41% kế hoạch năm.

3.2. Dịch vụ du lịch: Việc tổ chức thành công các hoạt động văn hóa, văn nghệ; các hoạt động trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm văn hoá du lịch được tăng cường thực hiện¹⁰; các giải thi đấu thể thao cấp khu vực và toàn quốc được tổ chức thành công cùng với việc quảng bá, giới thiệu khai thác có hiệu quả các công trình điểm nhấn như tranh Panorama, Đèn thờ liệt sỹ tại Chiến trường Điện Biên Phủ, di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Điện Biên Phủ,... đã góp phần nâng sức thu hút du khách đến với Điện Biên. Dự ước năm 2023, lượng khách du lịch đạt 1 triệu lượt, tăng 23,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt 107,35% kế hoạch, trong đó: Khách du lịch quốc tế đạt 7.500 lượt (đạt 75% so với kế hoạch, tăng 77,94% so với cùng kỳ năm trước). Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 1.750 tỷ đồng, tăng 26,45% so với cùng kỳ năm trước, đạt 109,37% kế hoạch; số ngày lưu trú bình quân của khách du lịch ước đạt 2,6 ngày.

3.3. Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách: Hoạt động vận tải tiếp tục tăng cao, ước thực hiện các chỉ tiêu đều tăng so năm trước và vượt kế hoạch năm. Khối lượng luân chuyển hành khách đạt 459,61 triệu lượt HK.Km, tăng 61,67% so với cùng kỳ năm trước, vượt 48,77% kế hoạch; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 359,55 triệu Tấn.Km, tăng 40,8% so với cùng kỳ năm trước, vượt 43,96% kế hoạch. Tổng doanh thu của hoạt động vận tải ước đạt 1.759,97 tỷ đồng, tăng 45,12% so với cùng kỳ năm trước.

3.4. Dịch vụ Bưu chính viễn thông: Được duy trì, tổng doanh thu dịch vụ bưu chính viễn thông năm 2023 ước đạt 897.72 tỷ đồng, tăng 0,85% so với cùng kỳ, đạt 94,7% kế hoạch. Chất lượng dịch vụ tiếp tục có nhiều đổi mới, đa dạng, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu thị trường. Đến nay, toàn tỉnh có 180 điểm phục vụ bưu chính và 96 tuyến đường thư; 115/115 xã có điểm bưu điện văn hóa xã; 67/115 xã có điểm kết nối internet công cộng (chiếm 58%). Tổng số thuê bao di động ước đạt hơn 557 nghìn thuê bao (đạt 86 thuê bao/100 dân); thuê bao Internet băng rộng cố định ước đạt hơn 69,6 nghìn thuê bao, 50% hộ gia đình có kết nối Internet. Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, giúp giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho người dân.

thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đến năm 2035; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm hành chính, chính trị thuộc khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ.

¹⁰ Sản xuất 08 video/clip giới thiệu du lịch Điện Biên; Phát hành 1.000 tập gấp, 50 standee, phướn phục vụ tuyên truyền Lễ hội tại các tỉnh, thành phố trên địa bàn tỉnh; 1.000 tập gấp giới thiệu một số chương trình du lịch tiêu biểu trên địa bàn tỉnh (tiếng Việt); 1.000 bản đồ du lịch Điện Biên (tiếng Anh); 1000 tập gấp 7 Tours du lịch Điện Biên; 2.000 tập gấp Hành trình khám phá Luang Prabang - Oudomxay - Điện Biên - Sa Pa - Hà Nội (tiếng Việt, tiếng Anh); 1.000 cẩm nang du lịch Điện Biên (tiếng Việt).

3.5. Hoạt động xuất - nhập khẩu: Hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại biên giới tiếp tục có bước phục hồi khá. Dự ước tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ ước đạt 129,33 triệu USD tăng 14,21% so với cùng kỳ năm trước, vượt 7,78% kế hoạch, trong đó: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 104,33 triệu USD, tăng 33,76% so với cùng kỳ năm trước, vượt 30,41% kế hoạch (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: nông sản, hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng ...). Kim ngạch nhập khẩu năm 2023 ước đạt 25 triệu USD, giảm 29,06% so với năm 2022, đạt 62,5% kế hoạch.

4. Cân đối thu chi ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển, hoạt động tài chính, ngân hàng

4.1. Thực hiện vốn đầu tư phát triển: Nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế tiếp tục gia tăng, tỷ trọng huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước tăng khá, góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển. Dự ước tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 đạt 18.330 tỷ đồng, tăng 14,36% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 91,01% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư từ khu vực nhà nước 8.489,12 tỷ đồng, chiếm 46,31%, tăng 8,65% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước (vốn của tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước và vốn đầu tư của khu vực dân cư) đạt 9.840,4 tỷ đồng, chiếm 53,69%, tăng 19,77% so với cùng kỳ năm trước.

4.2. Về cân đối thu chi ngân sách nhà nước: Dự ước tổng thu ngân sách địa phương năm 2023 đạt 13.805,469 tỷ đồng, đạt 96,73% dự toán HĐND tỉnh giao. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 1.640,421 tỷ đồng, đạt 67,23% dự toán HĐND tỉnh giao. Dự ước tổng chi ngân sách 13.657,997 tỷ đồng, đạt 95,24% dự toán, trong đó: Chi thường xuyên 9.026,38 tỷ đồng, đạt 103,99% dự toán HĐND tỉnh giao, chi đầu tư phát triển 4.626,35 tỷ đồng, đạt 87,8% dự toán HĐND tỉnh giao. Các khoản chi ngân sách được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả đúng chính sách, các khoản chi đột xuất, chính sách đặc thù được thực hiện kịp thời.

4.3. Tiền tệ, tín dụng: Hoạt động ngân hàng đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương trong thực hiện quản lý hoạt động tài chính, tiền tệ trên địa bàn đảm bảo chặt chẽ, đúng định hướng. Tổng nguồn vốn huy động của các NHTM, NHCSXH tỉnh ước thực hiện đến 31/12/2023 là 17.200 tỷ đồng, tăng 8,34% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng dư nợ tín dụng ước thực hiện đến 31/12/2023 là 20.500 tỷ đồng, tăng 0,57% so với cùng kỳ năm trước. Nợ xấu của các NHTM, NHCSXH ước thực hiện đến ngày 31/12/2023 là 285 tỷ đồng. chiếm 1,39%/tổng dư nợ, đạt mục tiêu đề ra từ đầu năm (<2%).

5. Về phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn, thông qua đó tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực kinh tế phát triển lành mạnh và cạnh tranh bình đẳng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2021-2025.

Trong năm 2023 dự kiến có 120 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 100% kế hoạch; có 125 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động¹¹. Lũy kế toàn tỉnh hiện có 1.143 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 30.791 tỷ đồng và 626 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động tại địa phương.

Kinh tế tập thể và hộ kinh doanh tiếp tục được khuyến khích phát triển. Dự ước trong năm 2023 thành lập mới 29 hợp tác xã, đạt 131,82% so với kế hoạch¹²; có 01 HTX giải thể, không có HTX nào ngừng hoạt động. Toàn tỉnh hiện có 319 HTX với 9.844 thành viên, tổng số vốn điều lệ là 888 tỷ đồng; có 1.125 hộ kinh doanh đăng ký mới với tổng số vốn đăng ký 156 tỷ đồng; lũy kế toàn tỉnh có 21.181 hộ kinh doanh với tổng số vốn đăng ký là 1.763 tỷ đồng. Tỉnh tập trung xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2022 - 2025.

6. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; quyết liệt khắc phục hạn chế, yếu kém trong cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh¹³; triển khai các hoạt động gấp mặt, đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp¹⁴ để tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp nhất là trong bước thực hiện dự án đầu tư, phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính, đất đai, giải phóng mặt bằng. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; công tác vận động, xúc tiến, thu hút, tạo điều kiện để các tập đoàn lớn như Danco, CME, Công ty Cổ phần đầu tư Khu công nghiệp Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư Đại An, Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư AGroup đến khảo sát, nghiên cứu, đề xuất đầu tư một số dự án trên các lĩnh vực trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan đơn vị trong giải quyết các thủ tục hành chính, đất đai, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong thực hiện các dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương.

Trong năm 2023, đã quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho 16¹⁵ dự án

¹¹ Lũy kế từ đầu năm đến 31/10/2023, toàn tỉnh có 109 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 955,834 tỷ đồng, đạt 90,8% so với kế hoạch; có 97 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký, thông báo hoạt động; có 108 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; giải thể tự nguyện 30 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh.

¹² Lũy kế từ đầu năm đến 31/10/2023 thành lập mới 27 hợp tác xã với tổng số vốn điều lệ 81 tỷ đồng, vượt 22,7% so với kế hoạch năm 2023.

¹³ UBND tỉnh đã giao Sở KH&ĐT tổ chức thực hiện khảo sát đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Điện Biên năm 2023, dự kiến công bố kết quả xếp hạng DDCI vào cuối quý IV năm 2023.

¹⁴ Từ đầu năm đã tổ chức 04 Hội nghị gấp mặt Doanh nghiệp và Nhà đầu tư để đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải quyết các tồn tại, khó khăn, vướng mắc thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước, đẩy nhanh tiến độ các dự án, đồng thời đề nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023.

¹⁵ Các dự án: (1) Khu dân cư, dịch vụ thương mại tại xã Thanh Hưng và xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; (2) Khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại Khu vực bãi màu Nậm Thanh và Đội 19 (thôn Đại Thanh), xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; (3) Trồng rừng tập trung làm vùng nguyên liệu phục vụ Nhà máy điện sinh khối và các sản phẩm lâm nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; (4) Nhà máy thủy điện Nậm He Hạ; (5) Khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại điểm mỏ Đội 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; (6) Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản than tại điểm mỏ Huổi Tao A, xã Pú Nhi và Noong U, huyện Điện Biên Đông; (7) Khai thác khoáng sản cát, sỏi làm VLXDTT tại điểm mỏ Thôn 2, xã Thanh Yên, huyện Điện

về lĩnh vực thủy điện, thương mại - dịch vụ, nông - lâm nghiệp, vật liệu xây dựng, khu dân cư đô thị với tổng số vốn đăng ký đầu tư 5.332,496 tỷ đồng, bằng 63% so với cùng kỳ năm trước (10 tháng đầu năm 2022 là 17 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 8.405,576 tỷ đồng). Trong năm đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho tổng số 11¹⁶ dự án, lũy kế có 210 dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư với tổng số vốn đăng ký là 47.415,138 tỷ đồng, trong đó: 121 dự án hoàn thành đi vào hoạt động với tổng vốn đăng ký 13.210,43 tỷ đồng; 89 dự án đang thực hiện đầu tư với tổng số vốn đăng ký thực hiện là 34.204,71 tỷ đồng (21¹⁷ dự án chậm tiến độ). Trong năm, đã thực hiện chấm dứt hoạt động 02¹⁸ dự án đầu tư đang thực hiện chậm tiến độ.

7. Lĩnh vực đầu tư phát triển

7.1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã tập trung chỉ đạo sâu sát, quyết liệt nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2023¹⁹, trong đó tập trung vào các khâu hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao vốn, triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn giao, kết quả thực hiện đến nay:

Vốn đầu tư phát triển: Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 đã được tỉnh giao chi tiết 4.704.465/4.704.465 triệu đồng²⁰, đạt 100% số vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Ước giải ngân đến 30/11/2023 là 2.305.129 triệu đồng, đạt 49,85% kế hoạch, chưa đạt so với yêu cầu đề ra, thấp hơn bình quân chung của cả nước (56,74%), song giá trị giải ngân lớn hơn khoảng 750.000 triệu đồng so với năm 2022; phân đấu giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đến 31/01/2024 đạt: 4.482.264,2/4.704.465 triệu đồng, đạt 95,28% kế hoạch vốn năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao.

Biên, tỉnh Điện Biên; (8) Trồng thâm canh cây Mắc ca tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; (9) Nhà máy chế biến tinh bột sắn Điện Biên, tỉnh Điện Biên; (10) Xây dựng công trình khai thác cát làm VLXD tại khu vực bãi bồi lòng suối Nậm Mực bản Hin 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; (11) Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát làm VLXD tại khu vực bãi bồi lòng suối Nậm Mực thuộc bản Mường Mươn, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; (12) Khai thác khoáng sản cát, sỏi làm VLXD thông thường tại điểm mỏ thôn C2 - Yên Trường - Xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; (13) Khu dân cư đô thị Him Lam 7, thành phố Điện Biên Phủ; (14) Khu thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí Ven sông Nậm Rốm; (15) Khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; (16) Khu dân cư đô thị Mường Thanh A, thành phố Điện Biên Phủ.

¹⁶ Cấp mới 09 dự án: (1) Thủy điện Đê Bâu; (2) Trồng rừng tập trung tạo vùng nguyên liệu phục vụ nhà máy điện sinh khối và các sản phẩm lâm nghiệp khác trên địa bàn 04 huyện Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Chà, Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; (3) Nhà máy thủy điện Nậm Pồ 5A; (4) Nhà máy thủy điện Nậm Pồ 5B; (5) Trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn Tủa Chùa; (6) Khu dân cư, dịch vụ thương mại tại xã Thanh Hưng và xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; (7) Trang trại chăn nuôi lợn thịt ứng dụng công nghệ cao hiện đại tại xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng; (8) Khai thác khoáng sản tại điểm Mỏ Huổi Tao A, xã Pú Nhi và xã Noong U, huyện Điện Biên Đông; (9) Thủy điện Nậm He Thượng 2; Điều chỉnh 02 dự án: (10) Khai thác khoáng sản tại điểm Mỏ Huổi Tao A, xã Pú Nhi và xã Noong U; (11) Nhà máy thủy điện Mường Tùng.

¹⁷ Trong đó: 05 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp; 01 dự án thủy điện; 09 dự án thuộc lĩnh vực xăng dầu; 06 dự án khác thuộc các lĩnh vực khác.

¹⁸ Các dự án: (1) Bò sinh sản và bò thịt của Công ty cổ phần chăn nuôi UVA Điện Biên; (2) Trồng thâm canh cây Mắc ca tại huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên của Công ty CP Du lịch và Nông nghiệp Công nghệ cao Điện Biên.

¹⁹ Chỉ thị số 1375/CT-UBND ngày 19/4/2023 về các nhiệm vụ giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, 03 CT MTQG trên địa bàn năm 2023.

²⁰ Còn 16.561 triệu đồng vốn nước ngoài Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được giao tại Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ sẽ thực hiện phân bổ chi tiết cho các dự án khi hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm.

Vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng kế hoạch sự nghiệp năm 2023 được giao cho tỉnh quản lý là 975.397 triệu đồng; đã giải ngân đến thời điểm báo cáo là 195.437 triệu đồng, đạt 20,03% kế hoạch.

7.2. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh

a. Tình hình thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng Cảng hàng không Điện Biên:
Ban chỉ đạo của tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, sát sao, tổ chức nhiều cuộc kiểm tra thực địa, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để kịp thời xử lý, giải quyết theo thẩm quyền, nhất là vướng mắc liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng, thi công các công trình hạ tầng hoàn trả, giải quyết dứt điểm khó khăn về nguồn cung vật liệu thi công dự án. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả với ACV, VATM, các đơn vị nhà thầu, đến nay tất cả các gói thầu thuộc dự án Nâng cấp mở rộng CHK Điện Biên đều đã được triển khai thực hiện theo kế hoạch và theo cam kết của các đơn vị Chủ đầu tư, Cảng hàng không Điện Biên sẽ đưa vào khai thác và hoạt động trở lại vào ngày 02/12/2023.

b. Các Dự án trọng điểm của Tỉnh và các chương trình dự án chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ: Được tập trung, quyết liệt chỉ đạo ngay từ việc cân đối, phân bổ nguồn lực đầu tư, đến giải quyết các thủ tục, khó khăn vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án như: Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL279 và QL12, tỉnh Điện Biên, Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm, Dự án nâng cấp ĐT 143, ĐT 147, Dự án cầu Thanh Bình, Dự án Nhà khách tỉnh, Dự án trường tiểu học Hà Nội Điện Biên Phủ, Dự án Cầu Thanh Bình, các công trình, dự án bảo tồn, tôn tạo, trùng tu các điểm di tích, các công trình dự án trong kế hoạch di chuyển các cơ quan tỉnh vào Khu trung tâm chính trị, hành chính tỉnh,... chỉ đạo rà soát, tổng hợp, phân loại các khó khăn vướng mắc, thực hiện nhiều cuộc kiểm tra, định kỳ hàng tuần họp đánh giá tiến độ triển khai thực hiện các dự án nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường GPMB, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân²¹; chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư đối dự án Cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (giai đoạn 1).

c. Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp chỉ đạo điều hành của Trung ương, Bộ ngành chủ quản của Tỉnh về triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Kịp thời phân bổ và giao chi tiết 100% kế hoạch vốn ngay sau khi được Trung ương giao vốn; tập trung chỉ đạo xây dựng, ban hành và trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương theo phân cấp (trong năm 2023, UBND tỉnh đã tiếp tục ban hành 05 văn bản QPPL²²; trình HĐND tỉnh ban

²¹ Bắt đầu từ cuối tháng 8 năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo hằng tuần tình hình thực hiện các dự án trọng điểm, bao gồm 15 dự án đầu tư công và 9 dự án đầu tư ngoài ngân sách của các nhà đầu tư.

²² Quy định nội dung, chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025; Quy định định mức đất ở và định mức đất sản xuất cho hộ gia đình để làm cơ sở xác định hộ gia đình thiếu đất ở, đất sản

hành 01 văn bản QPPL). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung, chính sách của Chương trình, nhất là nguồn vốn sự nghiệp triển khai các dự án hỗ trợ; kịp thời chỉ đạo xử lý tháo gỡ những bất cập, vướng mắc phát sinh và đề xuất với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đẩy nhanh thực hiện hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án khởi công mới năm 2023 đảm bảo phần đầu tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công đối với 03 dự án lĩnh vực Y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ngay sau khi được trung ương giao vốn và tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với 01 dự án thuộc lĩnh vực lao động xã hội.

(d) *Đồ án lập quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*: Tập chung chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong lập quy hoạch tỉnh phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm, hiệu quả với đơn vị tư vấn, các sở ngành, các địa phương trong tỉnh tập trung hoàn thiện hồ sơ “Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”²³. Đến nay, hồ sơ Quy hoạch đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tiến hành thẩm định và thông qua, dự kiến hoàn thiện nội dung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định, trình HĐND tỉnh thông qua, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12 năm 2023.

II. Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường

1. Khoa học và công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo hộ sở hữu công nghiệp, công tác thanh tra, kiểm tra²⁴, thẩm định, kiểm định và hiệu chuẩn phương tiện đo được thực hiện đảm bảo yêu cầu²⁵; Lập Đoàn kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế đối với 07²⁶ cơ sở bức xạ. Hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tiếp tục có bước chuyển biến tích cực²⁷; “Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030

xuất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quy định danh mục nghề và mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

23 Trong quá trình triển khai lập quy hoạch, đề hợp bản, thống nhất nội dung quy hoạch, tỉnh đã tổ chức 08 cuộc họp quy mô cấp tỉnh.

24 Thực hiện 04 cuộc kiểm tra Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa tại 15 tổ chức trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra về hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 16 cơ quan, đơn vị, 03 xã phường thuộc thị xã Mường Lay, 05 xã, thị trấn thuộc huyện Mường Chà.

25 Cấp 29 giấy phép tiến hành an toàn bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) cho 09 cơ sở và 03 Chứng chỉ nhân việc bức xạ cho 03 người phụ trách an toàn. Kiểm định được 1.591 phương tiện đo (PTĐ) các loại (Dung tích, độ dài, khối lượng, điện, điện tử), trong đó đạt yêu cầu 1.543 PTĐ, không đạt 48 PTĐ. Tham gia ý kiến thẩm định 02 chủ trương đầu tư, 14 dự án đầu tư, công trình xây dựng, 05 dự án liên kết.

26 Trung tâm Y tế các huyện: Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Nhé, Mường Chà và TTYT thị xã Mường Lay.

27 Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ tiếp tục được triển khai 25 nhiệm vụ (12 nhiệm vụ cấp quốc gia, 13 nhiệm vụ cấp tỉnh), tổ chức Tổ chức hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024, đề xuất đặt hàng cấp quốc gia 01 nhiệm vụ “Nghiên cứu phát triển vùng nguyên liệu cây Màng tang (*Litsea cubeba* Pers) và xây dựng mô hình công nghệ chế biến một số sản phẩm có giá trị gia tăng, tạo sinh kế bền vững cho người dân vùng khó khăn của tỉnh Điện Biên và một số vùng phụ cận” thuộc Chương trình Cấp thiết địa phương, Tổ chức hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp 03 nhiệm vụ năm 2023; Tổ chức kiểm tra định kỳ 09 nhiệm vụ KH&CN: 04 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình Nông thôn miền núi ủy quyền cho địa phương quản lý và 05 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; Tổ chức Hội đồng tư vấn nghiệm thu 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 01 nhiệm vụ

trên địa bàn tỉnh Điện Biên” đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai nhiệm vụ “Xây dựng công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Điện Biên” làm cơ sở thực hiện trong thời gian tới.

2. Tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt. Quản lý chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các lĩnh vực như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất²⁸; xây dựng và ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, 01 văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực môi trường và 01 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thông tin tài nguyên và môi trường²⁹; ban hành Kế hoạch và triển khai xây dựng, phê duyệt phương án giá đất cụ thể, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh để tạo nguồn thu cho ngân sách³⁰; đẩy mạnh công tác triển khai các dự án giải phóng mặt bằng theo quy hoạch phát triển các khu đô thị, thương mại tạo nguồn thu từ đất trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và địa bàn huyện Điện Biên.

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao. Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến mặt bằng và vật liệu đất, cát phục vụ thi công các công trình trên địa bàn, đặc biệt Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; thực hiện phê duyệt trữ lượng đối với 11 điểm mỏ tại các huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Chà, huyện Điện Biên³¹; cấp mới 02 giấy phép và điều chỉnh 01 giấy phép khai

KH&CN cấp quốc gia. Tổ chức Hội nghị chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đánh giá, nghiệm thu năm 2022 cho 11 đơn vị đăng ký tiếp nhận.

²⁸ Thực hiện giao đất cho 21 tổ chức tại 28 vị trí với diện tích 66,74 ha; cho 16 tổ chức thuê đất tại 19 vị trí với diện tích 168,51 ha; thu hồi đất của 10 tổ chức giao địa phương và Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý với tổng diện tích 11,95 ha; ký 29 hợp đồng thuê đất với 24 tổ chức với diện tích 458,97 ha và ký 07 Biên bản thanh lý hợp đồng thuê đất với 03 tổ chức; chấp thuận cho 01 tổ chức được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện 03 dự án trên địa bàn tỉnh; cấp 165 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 27 tổ chức; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện đối với 10/10 huyện.

²⁹ Quyết định ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất; điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa; diện tích đất xây dựng phân mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa; loại công trình công cộng khác của xã, phường, thị trấn được sử dụng đất công ích để xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định Quy định định mức đất ở và định mức đất sản xuất cho hộ gia đình để làm cơ sở xác định hộ gia đình thiếu đất ở, đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định ban hành Quy định quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

³⁰ Phê duyệt 65 phương án giá đất cụ thể trên địa bàn 10/10 huyện, thị xã, thành phố; ban hành 5 Quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất (*Khu đất Bến xe khách tỉnh tại phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ; khu đất khối 20/7, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; lô LK5 tại tổ dân phố 7, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng; các lô: LK7, LK8 thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng; các thửa đất tại thôn 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên*). Phê duyệt 32 phương án giá đất cụ thể trên địa bàn huyện Tủa Chùa, huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ; phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất Khu đất Bến xe khách tỉnh tại phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ.

³¹ Điểm mỏ lòng suối Nậm Giỏi thuộc bản Mường Luân 2, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông; Điểm mỏ lòng suối Nậm Giỏi thuộc bản Mường Luân 1, 2 xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông; Điểm mỏ bãi bồi lòng suối Nậm Giỏi, thuộc bản Yên Bua, xã Luân Giói, huyện Điện Biên Đông; Bãi bồi lòng sông Nậm Mực, bản Hìn 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà; điểm mỏ Thôn 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Điểm mỏ Đội 1, bản Noong Vai và Đội 15, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Điểm mỏ Thôn C2 - Yên Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Điểm mỏ Thôn C3-Thanh Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Điểm mỏ Thôn 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Điểm mỏ

thác khoáng sản đất, cát³²; Ban hành kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản đất, cát và phê duyệt giá khởi điểm đối với 07 điểm mỏ tại các huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Nhé, Mường Lay và Thành phố Điện Biên Phủ³³; ban hành 13 văn bản xác nhận, điều chỉnh xác nhận và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đối với Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi công trình, dự án trình Bộ Tài nguyên và Môi trường khoan định và công bố khu vực có khoáng sản nhỏ lẻ tại mỏ đá phiến lợp Huổi Mút, thị xã Mường Lay; ban hành kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2050; công tác bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định³⁴.

III. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, cai nghiện ma túy và phòng chống HIV/AIDS

Tập trung triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Năm 2023, tuyển sinh và đào tạo nghề cho khoảng 9.137 người, đạt 110,08% kế hoạch, (tăng 99 người 1,09% so với năm 2022). Giải quyết việc làm mới năm 2023 ước thực hiện toàn tỉnh cho khoảng 11.309³⁵ lao động, tăng 6,3% so với cùng kỳ, vượt 24,27% kế hoạch. Tốc độ tăng năng suất lao động (theo giá so sánh năm 2020) dự ước năm 2023 là 2,53%.

Các chính sách xã hội như trợ cấp, cứu đói, cấp phát bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện kịp thời, có hiệu quả³⁶. Các

Đội 15, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Điểm mỏ khu vực lòng suối Nậm Núa thôn Phú Ngam, xã Núa Ngam và bản Ta Lét, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên.

³² Dự án Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Đội 2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; bổ sung Giấy phép khai thác khoáng sản số 05/GP-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên đối với điểm mỏ Bản Hả, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ; Dự án Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ bản Pom Loi, phường Nam Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ cho Công ty Cổ phần xây lắp điện Đức Bảo Kon Tum - Chi nhánh Điện Biên;

³³ Điểm mỏ đất làm vật liệu san lấp tại bản Mền, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; Điểm mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch tại bản Pú Tiu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên; Điểm mỏ cát, sỏi tại lòng suối Nậm Húa thuộc bản Nôm, bản Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo; Điểm mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khối Đồng Tâm, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo; Điểm mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch tại bản Pú Tiu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên; Điểm mỏ cát, sỏi tại lòng suối Nậm Xả thuộc bản Mường Toong, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé; Điểm mỏ cát, sỏi tại lòng suối Nậm Lay thuộc xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay

³⁴ Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với 07 dự án (Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Dự án Xây dựng hoàn trả hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ TDC theo quy hoạch chi tiết cảng hàng không Điện Biên giai đoạn 2020, định hướng đến 2030; San ủi mặt bằng phục vụ di chuyển các hộ dân khu vực đầu nguồn hồ nước sinh hoạt thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông; dự án Khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bãi màu Nậm Thanh và khu vực Đội 19 (thôn Đại Thanh), xã Noong Luống, huyện Điện Biên); cấp giấy phép môi trường cho 06 dự án, cơ sở (Gồm các dự án, cơ sở: Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Bệnh viện Đa khoa huyện Nậm Pồ; Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo; Trung tâm y tế huyện Mường Chà; Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ; Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Điện Biên; Nhà khách tỉnh Điện Biên)

³⁵ Thông qua Quỹ quốc gia về việc làm là 3.110 lao động, vượt 55,5% so với kế hoạch (tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2022); cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh khoảng 4.017 người (doanh nghiệp ngoài tỉnh 3.632 lao động); đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 283 lao động; tuyển dụng vào các cơ quan đảng, đoàn thể 552 người và thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác là 3.347 lao động. Chia theo nhóm ngành kinh tế (trong nước): Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 5.544 lao động; Công nghiệp - xây dựng: 3.168 lao động; Dịch vụ - thương mại: 2.314 lao động.

³⁶ Trong năm 2022, đã tiếp tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho 34.942, Trong đó: 32.626 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; 1.724 đối tượng hưởng chế độ nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng; 253 đối tượng được nuôi

chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện hiệu quả, trọng tâm là công tác phối hợp Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Chương trình xây dựng nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đến nay Đề án đã tiếp nhận và phân bổ trên 160 tỷ đồng, đã có 4.889/5.000 hộ làm nhà (trong đó 3.104 hộ đã hoàn thành). Ước thực hiện năm 2023, tổng số hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 36.294 hộ, chiếm tỷ lệ 26,03%; giảm 5.412 hộ nghèo và mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4,32% vượt mục tiêu kế hoạch. Công tác cai nghiện ma túy và các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện³⁷. Các chính sách về bảo hiểm xã hội được trú trọng thực hiện (BHXH bắt buộc 42.184 người, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 83,44% kế hoạch; BHXH tự nguyện 324.469 người, tăng 16.229 người so với cùng kỳ, đạt 105% kế hoạch; Bảo hiểm y tế là 621.653 người, tăng 4% so với cùng kỳ, vượt 3,91% so với kế hoạch. Tuy nhiên, tình trạng doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động vẫn còn cao.

2. Y tế, dân số, chăm sóc trẻ em

2.1. Tình hình phòng chống dịch, bệnh trên địa bàn: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về phòng, chống các loại dịch bệnh³⁸ được triển khai đồng bộ, đầy đủ đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình dịch trên địa bàn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong toàn tỉnh, trong đó tập trung tiêm chủng cho các đối tượng trẻ từ 4 lên 5 tuổi tiêm mũi 1, mũi 2 và các mũi nhắc lại, bổ sung.

2.2. Tình hình tổ chức triển khai các hoạt động y tế - dân số

Tiếp tục nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, bảo đảm về nhân lực, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh trên địa bàn. Triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác dân số và phát triển; hệ thống y tế cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn; các chỉ số sức khỏe của người dân được cải thiện, chỉ số tử vong mẹ, tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm đáng kể so với cùng kỳ³⁹. 139/139 cơ sở khám, chữa bệnh (tại tất cả các

dường trong Cơ sở bảo trợ xã hội; 339 đối tượng được hỗ trợ mai táng phí. Kịp thời đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ gạo cứu đói trong thời gian giáp hạt năm 2023 cho 11.625 hộ (54.985 nhân khẩu) với số gạo hỗ trợ là 824,775 tấn; hỗ trợ thiếu đói dịp tết Nguyên đán Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho 4.744 hộ với 20.893 khẩu bằng 313.395kg gạo; tặng 47.525 suất quà tết Quý Mão cho hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng xã hội khác, kinh phí thực hiện bằng 18.230,79 triệu đồng.

³⁷ Tính đến 31/8/2023 có 120/129 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV, tổng số tích lũy toàn tỉnh có 7.761 ca nhiễm HIV, trong đó mắc mới 75 ca (tăng 19 ca so với cùng kỳ); Số chuyển AIDS lũy tích 5.496 ca (không có ca AIDS mắc mới); tử vong do AIDS lũy tích 4.123 ca (tử vong mới do AIDS 86 ca, tăng 34 ca so với cùng kỳ); số còn sống quản lý được 3.413 ca đạt 93,8%. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,52%. Đã tổ chức cai nghiện ma túy cho 1.119 người, đạt 101,63%KH/năm (so với chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao), đạt 113,03%KH/năm (so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao), tăng 16,8% so với năm 2022. Trong đó: tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh 851 lượt người, đạt 141,83%KH/năm (cai bắt buộc 800 người và cai tự nguyện 51 người); tại gia đình và cộng đồng 268 người, đạt 68,71%KH/năm.

³⁸ Tính đến 30/9/2023, lũy tích toàn tỉnh có 7.769 ca nhiễm HIV, trong đó mắc mới 82 ca (tăng 20 ca so với cùng kỳ); Số chuyển AIDS lũy tích 5.496 ca (không có ca AIDS mắc mới); tử vong do AIDS lũy tích 4.130 ca (tử vong mới do AIDS 93 ca, tăng 38 ca so với cùng kỳ); số còn sống quản lý được 3.404 ca đạt 93,8%. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,52%.

³⁹ Tỷ lệ tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống: 32,9 BM/100.000 trẻ đẻ sống (giảm 33,1 BM/100.000 trẻ đẻ sống so với năm 2022), tử vong trẻ dưới 1 tuổi: 23‰ (giảm 5,1‰ so với năm 2022) và dưới 5 tuổi 27,3‰ (giảm 6‰ so với năm 2022), suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể nhẹ cân 15,04% (giảm 0,25% so với năm 2022) và thể thấp còi 25,12% (giảm 0,52% so với năm 2022).

tuyên) triển khai thực hiện khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip, khám chữa bệnh cho trên 851.000 lượt người⁴⁰ (tăng 15,2% so với năm 2022). Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra và cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện trên địa bàn toàn tỉnh⁴¹. Đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ ngộ độc thực phẩm với 73 ca mắc, không có ca tử vong và 01 ca ngộ độc thực phẩm đơn lẻ (cùng kỳ năm 2022, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 09 ca mắc/tử vong)⁴².

Công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em được chú trọng quan tâm triển khai thực hiện. Phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động phẫu thuật miễn phí cho trẻ em khuyết tật trên địa bàn tỉnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; tổ chức thực hiện thành công Lễ phát động tháng hành động vì trẻ em và Diễn đàn trẻ em năm 2023; phối hợp với các tổ chức, đơn vị trao quà, hỗ trợ cho trẻ em trên địa bàn⁴³.

3. Về Giáo dục và Đào tạo

Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tiếp tục được chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Quy mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp hợp lý⁴⁴; cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ, hiện đại. Chuẩn bị tốt các điều kiện và triển khai hiệu quả, đúng quy định Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, phù hợp điều kiện thực tế. Chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao. Tổ chức kỳ thi chọn Học sinh giỏi cấp tỉnh, tham dự kỳ thi Học sinh giỏi và kỳ thi Khoa học

⁴⁰ Trong đó số lượt KCB BHYT bằng CCCD gắn chip 395.933 lượt (chiếm 65,4%), số thực hiện KCB bằng CCCD gắn chip thành công 395.933 lượt (đạt 95,3%).

⁴¹ Lũy tích cấp Giấy chứng nhận hoặc ký cam kết đảm bảo ATTP trên địa bàn toàn tỉnh đạt 97% cơ sở được cấp Giấy chứng nhận hoặc ký cam kết đảm bảo ATTP (Trong đó: Tuyến tỉnh 100%, tuyến huyện 99,4%, tuyến xã 94,6%)

⁴² - Huyện Mường Nhé: 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 25 ca mắc, 0 ca tử vong tại bản Huổi Thanh 1, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Nguyên nhân: Không xác định nguyên nhân.

- Huyện Điện Biên Đông: 02 vụ

+ 01 vụ 11 ca mắc, 0 ca tử vong tại bản Mường Luân 1, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông. Nguyên nhân: Nghi ngờ Ngộ độc thực phẩm do ăn bún tươi..

+ 01 vụ 09 ca mắc, 0 ca tử vong tại bản Kéo, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông. Nguyên nhân: Nghi ngờ Ngộ độc thực phẩm do ăn bún tươi.

- Huyện Điện Biên: 01 vụ 12 ca mắc, 0 ca tử vong tại Thôn Hoàng Yên, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Nguyên nhân: Nghi ngờ Ngộ độc thực phẩm do ăn bún tươi.

- Thành phố Điện Biên Phủ: 1 vụ 05 ca mắc, 0 ca tử vong tại Tổ 10, Phường Noong Bua, Thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. Nguyên nhân: Nghi ngờ Ngộ độc thực phẩm do ăn bún tươi. 01 ca mắc đơn lẻ tại Tổ 02, xã Thanh Minh, TP Điện Biên Phủ.

- Huyện Tủa Chùa: 01 vụ 11 ca mắc, 0 ca tử vong tại Thôn Tả Sìn Thàng, xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Nguyên nhân: Nghi ngờ Ngộ độc thực phẩm do ăn bún tươi.

⁴³ phối hợp với Công ty Bảo Việt Nhân thọ Việt Nam trao quà của đồng chí Phạm Minh Chính - Thủ tướng Chính phủ cho 350 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (tặng 200 xe đạp, mỗi xe trị giá: 1.750.000 đồng; trao 150 xuất học bổng, mỗi xuất trị giá: 1.000.000 đồng); phối hợp Công ty Bảo hiểm nhân thọ Generali Việt Nam, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông tổ chức lễ khánh thành bếp ăn, trang thiết bị nhà bếp và tổ chức vui tết trung thu, phá cỗ cho trẻ em điểm Xa Dung B, trường mầm non Ban Mai, xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông;

⁴⁴ Đầu năm học 2023-2024, ngành Giáo dục và Đào tạo có 483 trường, trung tâm (169 trường mầm non, 296 trường phổ thông, 17 trung tâm và 01 trường cao đẳng) với 7.387 lớp và 208.204 học sinh, sinh viên, học viên (học sinh nữ chiếm tỷ lệ 47,2%; học sinh người DTTS chiếm 85,8%; học sinh nữ người DTTS chiếm 46,4%). So với cùng kỳ năm học trước tăng 02 trường (483/481- trường Mầm non Hoa Ban và trường PTDTBT THCS Nậm Chua trực thuộc PGD Nậm Pồ); tăng 01 lớp và tăng 648 học sinh, sinh viên; so với kế hoạch UBND tỉnh giao tăng 01 trường (483/482 trường đạt 100,2% kế hoạch giao); tăng 02 lớp (7.387/7.385 lớp đạt 100,02% kế hoạch giao), tăng 1.234 học sinh (208.204/206.970 học sinh đạt tỷ lệ 100,59% kế hoạch giao).

Kỹ thuật cấp quốc gia năm học 2022-2023 đạt kết quả tốt. Tổ chức thành công kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2023, thi học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia, thi tuyển sinh vào lớp 10 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT cao nhất từ trước đến nay (99,81%). Đa số các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIII và Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt và vượt kế hoạch được giao. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, công tác truyền thông được thực hiện hiệu quả, tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục duy trì vững chắc và từng bước nâng cao các chỉ số, tiêu chí đạt chuẩn theo quy định⁴⁵. Công tác KĐCLGD và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm; hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao.

Tích cực phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 160/TB-VP ngày 28/4/2023 về việc nghiên cứu, rà soát bổ sung trường Đại học Điện Biên Phủ vào Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục Đại học và sư phạm giai đoạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các trường cao đẳng thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2023-2024; các loại hình liên kết đào tạo trình độ đại học được các trường thực hiện có hiệu quả; mở rộng quy mô đào tạo, bồi dưỡng các hệ trung cấp, cao đẳng được quan tâm thực hiện có chất lượng. Tăng cường các giải pháp phân luồng, định hướng giáo dục nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS, THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, xuất khẩu lao động phù hợp năng lực, sở trường, điều kiện bản thân học sinh và gia đình; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế.

4. Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ; quảng bá xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, cũng như các hoạt động tại địa phương⁴⁶ nhằm giới thiệu nét văn hóa truyền thống, các bản sắc dân tộc, mảnh đất và con người Điện Biên đến với đông đảo nhân dân, khách du lịch trong và ngoài nước đã góp phần thu hút, thúc đẩy khách du khách đến với tỉnh Điện Biên; công tác tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, các sự kiện của đất nước, của tỉnh được quan tâm triển khai đồng bộ với hình thức phong phú, đa dạng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai gắn với phong trào “xây dựng nông thôn mới” ngày càng phát triển sâu rộng. Di sản văn hóa của các dân tộc tiếp tục được phục dựng, bảo tồn, phát huy giá trị và phát triển, đặc biệt là phát huy giá trị

⁴⁵ Toàn tỉnh duy trì đạt chuẩn PCGD cho trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học mức độ 2, PCGD THCS mức độ 2, Xóa mù chữ mức độ 2. Trong đó có 125/129 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2; 95/129 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3;

⁴⁶ Tham mưu tổ chức thành công Lễ hội Hoa Ban và Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc tỉnh Điện Biên lần thứ VII; Hội thi tuyên truyền lưu động tỉnh Điện Biên lần thứ XVIII; Tuần Văn hoá - Du lịch Tây Bắc và Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Luông-pha-bang, nước CHDCND Lào; xây dựng kế hoạch tuần văn hóa du lịch Điện Biên tại thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa và Hà nội; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và du lịch chào đón tết Dương lịch và tết Nguyên đán Quý Mão 2023; chào mừng 48 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2023) và 69 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2023).

di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ⁴⁷; hệ thống thiết chế văn hóa được chú trọng quan tâm đầu tư góp phần đảm bảo nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục được triển khai và nâng cao chất lượng. Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm và đã đạt được những kết quả ấn tượng⁴⁸, phối hợp tổ chức thành công 03 giải thể thao khu vực và toàn quốc⁴⁹; dự ước tham gia 12 giải thi đấu khu vực và toàn quốc đạt 63 huy chương các loại, đạt 210% kế hoạch năm, trong đó có 43 huy chương từ các giải thể thao thành tích cao.

Tập trung triển khai các hoạt động và công tác chuẩn bị tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn; xây dựng hoàn thiện Đề án 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ trình Ban Bí thư, chủ động phối hợp và triển khai thực hiện các hoạt động trong chuỗi sự kiện hướng tới kỷ niệm 70 năm theo thẩm quyền. Đề án tổ chức năm du lịch quốc gia Điện Biên - 2024 với nhiều hoạt động nổi bật đã được xây dựng hoàn thành và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt tại Quyết định số 3462/QĐ-BVHTTDL; tổ chức thành công nhiều sự kiện quản bá, xúc tiến du lịch tỉnh Điện Biên.

Triển khai công tác khảo sát dự án Chuyển đổi số trong ngành du lịch. Tổ chức 05 lớp tập huấn về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, bồi dưỡng kỹ năng hướng dẫn du lịch cho đội ngũ cộng tác viên, nâng cao kiến thức về công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; tổ chức các hoạt động trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm văn hoá du lịch trong khuôn khổ Lễ hội hoa ban; tổ chức Cuộc thi ẩm thực “Hương sắc Điện Biên”; tham gia 07 sự kiện quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Điện Biên tại các tỉnh, thành phố và các sự kiện chính trị⁵⁰; tổ chức các hoạt động trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm văn hoá du lịch ở trong và ngoài tỉnh.

5. Thông tin - Truyền thông thông và Đề án 06

Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính quyền số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền. Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây là nền tảng hạ tầng quản lý tập trung, đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động cho các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện và “làm giàu” các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, đồng thời đẩy mạnh kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin

⁴⁷ Nhiệm vụ quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 898/QĐ-TTg ngày 29/7/2023.

⁴⁸ Tỉnh có 01 vận động viên tham gia đội tuyển Quốc gia Việt Nam, dự giải Vô địch Karate Đông Nam Á tại Philippin đạt 01 HCV, 01 HCD; tham gia Seagame 32 tại Campuchia đạt 01 HCV.

⁴⁹ Giải vô địch các Câu lạc bộ Dù lượn Quốc gia lần thứ III năm 2023; Giải Vô địch Karate Miền Bắc lần thứ III; Giải Cầu lông Câu lạc bộ các tỉnh, thành, ngành toàn quốc tranh Cúp Thành Công.

⁵⁰ Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại Festival Tinh hoa Tây Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ du lịch quốc tế Việt Nam - VITM tại Hà Nội; Hội chợ Du lịch Tây Bắc và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ tại Phú Thọ; Tuần văn hóa du lịch tại Sơn La; Lễ hội thuyền đuôi Én tại thị xã Mường Lay; Chuẩn bị các tài liệu, ấn phẩm du lịch Điện Biên phục vụ trưng bày Hội nghị các địa phương với Pháp tại Hà Nội.

của tỉnh với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh. Các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng đến nền hành chính hiện đại, thông minh không giấy tờ⁵¹. Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; 100% cơ quan Nhà nước đã có cổng/trang thông tin điện tử, cơ bản đáp ứng yêu cầu; đã triển khai xây dựng xong cơ sở dữ liệu dùng chung về quản lý cán bộ công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu dùng chung ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn,...

Kinh tế số ngày càng đóng góp quan trọng trong cơ cấu GRDP của tỉnh, năm 2023 dự kiến đóng góp 9,5% GRDP. Trên địa bàn hiện có 43 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, trong đó có 16 doanh nghiệp nền tảng số; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 70,2%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>) đạt tỷ lệ 68,6%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 97,9%; hiện có 493 sản phẩm lên sàn, trong đó có 44 sản phẩm OCOP.

Hạ tầng xã hội số tiếp tục được quan tâm phát triển: Mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) dựa trên nền tảng bản đồ số được triển khai đến 99% hộ gia đình; tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt trên 70%; 34% dân số có tài khoản thanh toán điện tử với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến; tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, nông nghiệp), được phổ biến và sử dụng ứng dụng VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe,...) ngày càng tăng. Đẩy mạnh công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội và người có công được chi trả qua tài khoản chiếm 49,8%; Tỷ lệ thu nộp học phí và hỗ trợ chi trả trợ cấp cho học sinh đạt 42,25%.

Hoạt động thông tin - báo chí - xuất bản của các cơ quan báo chí, bản tin, trang thông tin điện tử⁵² bám sát định hướng tuyên truyền nổi bật các sự kiện chính trị quan trọng, chủ đề trọng tâm, thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, đặc biệt tuyên truyền hướng tới sự kiện Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2024); Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp,.... Chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông, internet được nâng cao. Hoạt động xuất bản, in, phát hành trên địa bàn tỉnh

⁵¹ 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử ký số, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 98%. Hệ thống thông tin báo cáo, giải pháp hợp không giấy của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

⁵² 03 cơ quan báo chí của tỉnh, 08 cơ quan báo chí Trung ương đặt Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú tại tỉnh; 14 cơ quan có xuất bản bản tin, đặc san định kỳ và 83 cổng/Trang thông tin điện tử tổng hợp của các cơ quan, đơn vị.

phát triển ổn định, các cơ sở in, phát hành thực hiện đúng quy định của pháp luật, tổng doanh thu hoạt động in, phát hành ước đạt trên 31,127 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng⁵³, là một trong những tỉnh đứng đầu cả nước về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 (năm 2023, là một trong 19 tỉnh, thành phố trên cả nước hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp Căn cước công dân trước thời hạn và là một trong 29 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% chỉ tiêu thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử; dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh đạt trên 90%, trong đó có một số lĩnh vực đạt 100%).

6. Công tác dân tộc, tôn giáo và di cư tự do

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình, dự án liên quan đến chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn; thực hiện tốt chuyên đề “Dân tộc và phát triển” trên sóng phát thanh và truyền hình. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời⁵⁴; hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân các tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn tại vùng sâu, vùng xa; chủ động, phối hợp, tham mưu triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; chủ động nắm tình hình, xử lý, giải quyết các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của các tổ chức tôn giáo; đấu tranh, phản bác một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo lệch lạc, trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc. Phê duyệt 1.244 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2023-2025, tổ chức thực hiện các chính sách đối với người có uy tín; mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trực thuộc, điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tiếp tục được củng cố, tăng cường.

Năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 09 hộ, 51 nhân khẩu di cư tự do⁵⁵ tăng 04 hộ, 18 khẩu so với năm trước (100% dân di cư tự do đi ngoại tỉnh), địa bàn di cư chủ yếu đến các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên như Đắk Lắk, Đắk Nông.

IV. Công tác tư pháp, nội vụ, thanh tra và phòng chống tham nhũng

1. Công tác tư pháp

⁵³ Đến nay đã hoàn thành cấp CCCD cho 100% công dân trong độ tuổi; hoàn thành 100% chỉ tiêu thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; triển khai hiệu quả 25/25 dịch vụ công thiết yếu, tỷ lệ chung thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh đạt trên 90%, một số dịch vụ công đạt 100%, chỉ đạo triển khai thực hiện 53 mô hình điểm về dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06; cấp 354.907 tài khoản định danh điện tử, đạt 78,4%; kích hoạt 282.294 tài khoản định danh điện tử, đạt 62,4%;...); kết quả thực hiện 25 dịch vụ trực tuyến theo Đề án 06 đạt 94,16%, trong đó, lĩnh vực hộ tịch đạt 96,21%; lĩnh vực đất đai đạt 92,11%; tiếp nhận 70/79 bộ hồ sơ, hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe đạt 88,62%;...

⁵⁴ Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 13/01/2023 về kế hoạch thực hiện công tác tín ngưỡng tôn giáo năm 2023; số 749/UBND-NC ngày 09/3/2023 về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội trên địa bàn tỉnh; số 328/UBND-NC ngày 29/8/2023 về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của “tà đạo”, “đạo lạ”;...

⁵⁵ Tình hình di cư tự do: huyện Mường Chà 01 hộ, 04 nhân khẩu; huyện Nậm Pồ 01 hộ, 07 nhân khẩu; thành phố Điện Biên Phủ 07 hộ, 40 nhân khẩu.

Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có hiệu quả công tác tư pháp đảm bảo bám sát Chương trình, Quyết định, kế hoạch công tác năm 2023 của Bộ Tư pháp, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh⁵⁶. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp, khả thi của văn bản⁵⁷. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh, chú trọng tuyên truyền các văn bản thiết thực với Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật và tinh thần thượng tôn pháp luật. Hoạt động quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường⁵⁸, chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh. Công tác trợ giúp pháp lý được triển khai có hiệu quả, chú trọng vào việc tham gia tố tụng, truyền thông, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng thụ hưởng. Công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời.

2. Về cải cách hành chính và xây dựng chính quyền

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Chính phủ, của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên⁵⁹. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 theo kế hoạch⁶⁰; triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát CCHC tại các cấp, ngành địa phương theo kế hoạch⁶¹.

Triển khai hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên môi trường điện tử. Công tác số hoá hồ sơ, kết quả TTHC trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh tại từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC trọng tâm như: rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh⁶²; tiếp

⁵⁶ Chương trình trọng tâm số 33/CTr-UBND ngày 05/01/2023 về công tác tư pháp năm 2023 với 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 05 giải pháp thực hiện.

⁵⁷ Trong kỳ, UBND tỉnh đã trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng 23 nghị quyết của HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng 27 văn bản; đã ban hành 20 quyết định quy phạm pháp luật.

⁵⁸ Chỉ thị số 81/CT-UBND ngày 09/1/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

⁵⁹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021; Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 29/11/2021.

⁶⁰ Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên” Kế hoạch Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023 Kế hoạch Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023; Công văn số 3013/UBND-KSTT ngày 17/7/2023; Công văn số 2325/UBND-KSTT ngày 07/6/2023; Công văn triển khai Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp...

⁶¹ Tổ chức kiểm tra 9/19 CQCM thuộc UBND tỉnh, 5 UBND cấp huyện và 20 UBND cấp xã; tổ chức giám sát công tác CCHC và xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tại 6/19 CQCM thuộc UBND tỉnh và 5 UBND cấp huyện.

⁶² Đã rà soát, đánh giá 158 TTHC; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương sửa đổi, bổ sung: 34 TTHC; ban hành 09 Quyết định về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Điện Biên; kiến nghị, đề xuất cắt giảm 4 TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023).

tục tổ chức rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ đảm bảo hoàn thành rà soát ít nhất 50% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hoá tối thiểu 20% TTHC, cắt giảm 20% chi phí tuân thủ. Nâng cao chất lượng phục vụ của Chính quyền điện tử, tiến tới Chính quyền số tỉnh Điện Biên. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia⁶³. Kết quả chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Điện Biên năm 2022 xếp thứ 22/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 02 bậc so với năm 2021, là năm thứ 7 liên tiếp chỉ số CCHC của tỉnh được giữ vị trí cao so với các tỉnh miền núi phía Bắc.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu, tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn trong tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo các Nghị quyết của Chính phủ⁶⁴. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo chủ trương bộ chính trị và Nghị quyết của UBTW. Trong năm 2023 có 78 người thực hiện chính sách tinh giản biên chế⁶⁵. Chỉ đạo rà soát, dự kiến Phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW giai đoạn 2023-2025 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chia tách, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Điện Biên và Thị xã Mường Lay⁶⁶; tổ chức lại Trung tâm quản lý đất đai các huyện, thị xã, thành phố và Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường⁶⁷. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tuyển dụng gắn với vị trí việc làm và lộ trình tinh giản biên chế theo hướng công khai, minh bạch⁶⁸; thực hiện nghiêm các quy định về bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện thành công việc thi tuyển chức danh lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và kỷ luật hành chính.

3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch, trong năm 2023 đã triển khai thực hiện 76 cuộc thanh tra hành chính và 125 cuộc thanh tra

⁶³ Đến nay, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%; nâng cao tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả TTHC đảm bảo tỷ lệ tăng đều 20% mỗi năm tại cả ba cấp chính quyền; thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai TTHC thuộc phạm vi quản lý theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa nhằm cung cấp hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dân làm trung tâm.

⁶⁴ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 01/8/2023 của Tỉnh ủy “thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

⁶⁵ Công chức 20 người (cấp tỉnh 10, cấp huyện 04, cấp xã 06); viên chức 58 người (cấp tỉnh 25 người, cấp huyện 33 người).

⁶⁶ Thông báo số 216/TB-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chia tách, thành lập các cơ quan thực hiện thí điểm mô hình hợp nhất.

⁶⁷ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Thông báo số 952-TB/TU ngày 23/10/2023 đồng ý chủ trương tổ chức lại Trung tâm quản lý đất đai cấp huyện và Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁶⁸ UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

chuyên ngành. Qua thanh tra, đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 22.555,55 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 6.351,38 triệu đồng; ban hành 96 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 617,25 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm 28 tập thể, 95 cá nhân; đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước tổng cộng 6.333,04 triệu đồng. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng, trong năm 2023, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiếp 1.124 lượt công dân, với 1.488 người⁶⁹. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đã tiếp nhận xử lý 1.851/1851 đơn (đơn đủ điều kiện xử lý 1.511); tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền 37 vụ; đã giải quyết 28/37 vụ đạt 75,7%; tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 16 đơn/16 vụ việc (trong đó 01 đơn/01 vụ việc từ kỳ trước chuyển sang); đến nay, đã giải quyết 14/16 vụ việc, đạt 87,5 %. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng; điểm thông báo của cấp có thẩm quyền về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của tỉnh đạt 66,67 điểm/100 điểm.

V. Quốc phòng - An ninh, đối ngoại

1. Quốc phòng - An ninh

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2023 theo kế hoạch; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc, hoạt động có hiệu quả. Tổ chức xây dựng, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng đảm bảo theo đúng kế hoạch; công tác quản lý, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên có nhiều đổi mới, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ; hoàn thành 100% chỉ tiêu, chất lượng tuyển quân năm 2023. Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc diễn tập KVPT huyện Tuần Giáo, huyện Mường Chà gắn với phòng thủ dân sự năm 2023.

Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ ANQG, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các lực lượng chức năng triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để chủ động phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, phản động; mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm liên quan đến tín dụng đen; triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh vùng dân tộc thiểu số, an ninh trong tôn giáo, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh thông tin, truyền thông, an ninh mạng; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu quan trọng về ANQG, các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh. Trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, tội phạm và vi phạm pháp luật về TTXH tiếp tục được kiểm soát và giảm so với cùng kỳ⁷⁰. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường

⁶⁹ có 13 đoàn đông người với 232 người được tiếp, số lượt tiếp công dân tăng 6,7% (1.124/1.053 lượt), số đoàn đông người tăng 44,4% (13/9 đoàn) so với cùng kỳ năm 2022

⁷⁰ Đến thời điểm báo cáo, Xảy ra 119 vụ (giảm 6,7% số vụ phạm tội về TTXH so với cùng kỳ năm 2022), làm chết 08 người, bị thương 34 người, tài sản thiệt hại ước tính khoảng hơn 4,86 tỷ đồng. Công tác điều tra xử lý tội phạm đạt kết quả cao, đã điều tra làm rõ 111/119 vụ phạm tội về trật tự xã hội (đạt tỷ lệ 93,3%); bắt, xử lý 144 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá hơn 1,5 tỷ đồng cho Nhà nước. Bắt, vận động đầu thú, thanh loại 13 đối tượng truy nã.

đạt nhiều kết quả quan trọng⁷¹. Triển khai thực hiện tốt Chương trình phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022-2025⁷². Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, kiểm tra phòng cháy chữa cháy được thực hiện thường xuyên⁷³. Công tác bảo đảm TTATGT được duy trì thường xuyên và mở các đợt cao điểm xử lý vi phạm theo các chuyên đề⁷⁴.

2. Công tác đối ngoại

Triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động đối ngoại; tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoạt động đối ngoại năm 2023⁷⁵; tổ chức thành công Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam - Lào tỉnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2022-2027. Tăng cường mở rộng quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Ký kết thành công Thỏa thuận kết nghĩa và hợp tác với chính quyền tỉnh Bát-na (An-giê-ri); thúc đẩy việc ký kết Thỏa thuận kết nghĩa với các tỉnh vùng Kansai - (Nhật Bản). Công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế, ký kết và thực hiện các Thỏa thuận quốc tế tại tỉnh đảm bảo theo quy định⁷⁶; thiết lập và tăng cường quan hệ, thu hút viện trợ, hỗ trợ của tổ chức quốc tế, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, tổ chức phi chính phủ nước ngoài; ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Công tác vận động, viện trợ nước ngoài tỉnh Điện Biên đến năm 2025, vận động quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ nước ngoài⁷⁷. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về công tác

⁷¹ Đến thời điểm báo cáo, đã phát hiện, xử lý 210 vụ, 229 đối tượng (trong đó, khởi tố 32 vụ, 49 bị can; xử lý vi phạm hành chính 178 vụ, 174 cá nhân, 06 tổ chức vi phạm, xử phạt 1.031,9 triệu đồng).

⁷² Đến thời điểm báo cáo, đã điều tra, khám phá 989 vụ 1.172 đối tượng phạm tội về ma túy (tăng 119 vụ, 190 đối tượng so với cùng kỳ năm 2022); thu giữ 63,4kg heroin, 22,87kg ma túy tổng hợp, 5,5kg thuốc phiện, 03 khẩu súng, 122 xe máy, 275 điện thoại di động các loại.

⁷³ Duy trì hoạt động hiệu quả 1.441 mô hình an toàn PCCC, nhân rộng 96 mô hình “Điểm chữa cháy công cộng tại các khu dân cư trên địa bàn”; Tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh năm 2023 đối với tình huống cháy, nổ phức tạp, có sự phối hợp nhiều lực lượng, phương tiện tham gia; mở 39 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 7.525 đội viên Đội PCCC cơ sở; tổ chức thực tập 92 phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở nguy hiểm về cháy nổ và khu dân cư; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị về bảo đảm an toàn PCCC&CNCH đối với 55 cơ sở kinh doanh karaoke, 971 lượt cơ sở nguy hiểm về cháy nổ (đã yêu cầu khắc phục kịp thời 355 sơ hở, thiếu sót trong công tác PCCC; xử lý hành chính 04 cơ sở vi phạm, xử phạt 52 triệu đồng); tổ chức thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với 114 công trình xây dựng, cấp 3.350 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, 15 giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy nổ bảo đảm đúng quy định.

⁷⁴ Đến thời điểm báo cáo, đã phát hiện 24.390 trường hợp vi phạm, xử lý hành chính 19.513 trường hợp, xử phạt hơn 19,4 tỷ đồng (tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2022), tạm giữ 7.956 phương tiện các loại, tước 1.466 giấy phép lái xe... Tai nạn giao thông xảy ra 30 vụ, làm chết 10 người, bị thương 29 người; trong đó xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, làm 04 người chết, 01 người bị thương (so với cùng kỳ năm 2022: số vụ tăng 09 vụ, số người chết giảm 06 người, số người bị thương tăng 17 người).

⁷⁵ Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 06/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về hoạt động đối ngoại tỉnh Điện Biên năm 2023; Công văn số 1115-CV/TU ngày 23/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2023 của tỉnh Điện Biên.

⁷⁶ Tổ chức 22 hội nghị, hội thảo quốc tế và đã ký kết 06 thỏa thuận quốc tế.

⁷⁷ UBND tỉnh đã tiếp nhận 13 khoản viện trợ tư 13 tổ chức với tổng giá trị viện trợ 26.440.889.210 VNĐ.

xuất nhập cảnh, không để xảy ra trường hợp vi phạm⁷⁸. Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân được triển khai thực hiện có hiệu quả⁷⁹.

Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời đầy đủ các nhiệm vụ liên quan đến đường biên, mốc giới theo sự chỉ đạo của Bộ Ngoại giao và Ủy ban Biên giới quốc gia không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống; phối hợp với tỉnh Phong-sa-lỳ tổ chức thành công Lễ công bố khai trương Lối mở Nậm Đích (Việt Nam) - Huổi Hịa (Lào); tích cực, tập trung kết nối, trao đổi phối hợp với Chính quyền tỉnh Vân Nam sớm hoàn thiện các thủ tục nâng cấp lối mở A Pa Chải - Long Phú lên cửa khẩu song phương.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong bối cảnh thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp; tình hình kinh tế trong nước có nhiều khó, thách thức, thời tiết diễn biến bất thường, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, sâu sát, linh hoạt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các địa phương, sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, năm 2023 đã có nhiều kết quả, tín hiệu tích cực với 14/26 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, trong đó có 10 chỉ tiêu vượt kế hoạch, một số kết quả nổi bật như sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2023 ước đạt 7,86%, đạt cao hơn so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, đạt khá cao so bình quân chung của cả nước (dự báo 5%), thuộc top đầu của 14 tỉnh trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng.

(2) Tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp gắn với thực hiện các chính sách hỗ trợ thuộc các CT MTQG thông qua, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất; ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chuỗi giá

⁷⁸ Đoàn vào: 48 đoàn = 441 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài (tăng 35 đoàn và 224 lượt người so với năm 2022). Trong đó có 21 đoàn trong kế hoạch đạt 23,6% (21/89 đoàn được phê duyệt theo Kế hoạch số 82-KH/TU); 27 đoàn phát sinh ngoài Kế hoạch; cho phép 40 đoàn = 66 người đi nước ngoài học tập theo chương trình của Trung ương, việc riêng.

- Đoàn ra: 39 đoàn = 335 lượt người nước ngoài vào tỉnh làm việc có thực hiện thủ tục xuất nhập, cảnh tại cửa khẩu (tăng 17 đoàn và 91 lượt người so với năm 2022). Trong đó có 14 đoàn trong Kế hoạch đạt 20,29% (14/69 đoàn được phê duyệt theo Kế hoạch số 82-KH/TU); 25 đoàn phát sinh ngoài kế hoạch.

⁷⁹ Thông báo kết quả xác định nhân thân của 02 công dân chết tại Trung Quốc và Lào, gia đình xin không đưa thi hài của công dân về nước do hoàn cảnh khó khăn, gửi Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu – Trung Quốc và Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Pakse – Lào. Thông báo tới Quỹ Bảo hộ công dân – Bộ Ngoại giao việc gia đình công dân nộp tiền đặt cọc vào Quỹ Bảo hộ công dân để đưa công dân trên từ Myanmar về nước.

- Đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao hỗ trợ đưa 01 công dân nhập cảnh trái phép Trung Quốc về nước. Đề nghị Sở Ngoại vụ tỉnh Bo-keo hỗ trợ giải cứu 01 công dân bị lừa ép lao động bất hợp pháp tại Đặc khu Tam Giác Vàng, tỉnh Bo-keo. Đề nghị Sở Ngoại vụ tỉnh Bo-keo, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Luông-pha-băng hỗ trợ giải cứu 05 công dân tỉnh Điện Biên bị lừa sang lao động cưỡng bức bất hợp pháp tại Đặc khu Tam giác Vàng, tỉnh Bo-keo.

- Đề nghị UBND huyện Tuần Giáo xác minh 02 công dân cư trú trên địa bàn và thông báo đến gia đình nộp tiền tạm ứng vào Quỹ Bảo hộ công dân - Bộ Ngoại giao để đưa 02 công dân nhập cư trái phép Myanmar về nước. Xác minh nhân thân, phối hợp tiếp nhận, trao trả công dân của tỉnh Điện Biên xuất nhập cảnh trái phép ra nước ngoài, vi phạm pháp luật tại nước ngoài; phối hợp tiếp nhận, trao trả công dân bị mua bán trở về: 07 trường hợp. Trả lời Đơn đề nghị giải cứu 01 công dân nghi bị lừa đi lao động bất hợp pháp tại Thái Lan.

trị kinh tế từng bước được triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng định hướng⁸⁰; các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển tương đối ổn định, xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt những kết quả tích cực. Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư.

(3) Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục là điểm sáng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn ngành; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng khá so với cùng kỳ năm trước (tăng 14,36% so với cùng kỳ năm 2022); các chương trình, dự án trọng điểm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, với việc dự án Nâng cấp mở rộng CHK Điện Biên hoàn thành đưa vào khai thác trở lại từ ngày 02/12/2023 sẽ là động lực, tạo đà cho thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

(4) Trong bối cảnh tỉnh Điện Biên dừng hoạt động Cảng Hàng không để phục vụ thi công mở rộng sân bay từ 15/4/2023, song với việc tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hoá, thể thao, lễ hội cùng với việc tăng cường quảng bá, giới thiệu về mảnh đất con người Điện Biên, các lĩnh vực thương mại, dịch vụ tiếp tục có bước phát triển mạnh, có mức tăng trưởng cao, trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hoá tăng 28,93%; doanh thu từ hoạt động du lịch tăng 26,45%; tổng doanh thu của hoạt động vận tải tăng 45,12%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 33,76%.

(5) Các lĩnh vực văn hóa thể thao, phát thanh truyền hình, thông tin, truyền thông có nhiều đổi mới, tiến bộ; giáo dục đào tạo, giải quyết việc làm,... được tập trung thực hiện, đạt được những kết quả tích cực, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT cao nhất từ trước đến nay đạt 99,51%; các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả, kịp thời.

(6) Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, công tác hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, các gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh được tập chung thực hiện có hiệu quả, đến nay đã có 3.104/5000 hộ đã hoàn thành việc làm nhà. Công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện các hoạt động hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Năm du lịch quốc gia - Điện Biên 2024 được triển khai tích cực và nhận được sự quan tâm ủng hộ của Trung ương, các tỉnh thành trong cả nước.

(7) Công tác cải cách hành chính tiếp tục được cải thiện. Điểm Chỉ số CCHC (Par index) năm 2022 của tỉnh Điện Biên đạt 86,30/100 điểm, xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 02 bậc so với năm 2021, là năm chỉ số CCHC của tỉnh xếp thứ hạng cao nhất từ trước tới nay.

(8) Chủ quyền biên giới Quốc gia được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục được duy trì, phát huy và mở rộng. Trong năm đã tham gia nhiều hoạt động đối ngoại trong và ngoài nước, thành lập nhiều đoàn công tác tham gia các hoạt động đối ngoại ở nước ngoài.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

⁸⁰ Một số mô hình trồng chế biến cà phê, bí xanh, dưa, rau an toàn,... các mô hình cây ăn quả bước đầu cho hiệu quả về mặt kinh tế.

1) Một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt so với kế hoạch đặt ra. Thu ngân sách từ nguồn đầu giá đất chưa đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra.

(2) Tình hình triển khai thực kế hoạch vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch mục tiêu đề ra; tiến độ triển khai phần lớn các dự án trọng điểm còn chậm do công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt tại các dự án có quy mô lớn, còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết triệt để làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công dự án. Một số dự án ngoài ngân sách của các nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư triển khai còn chậm, đặc biệt là các dự án trồng cây Mắc ca. Tiến độ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu kế hoạch.

(3) Việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các Chương trình MTQG, thực hiện các đề án, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp tại các địa phương vẫn nhiều lúng túng, chậm triển khai, chưa phát huy được hiệu quả nguồn lực đầu tư. Tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp rất thấp mới đạt 20,03% dự toán được giao năm 2023.

(4) Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm, chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành và các địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Công tác quản lý nhà nước về đất đai tại một số địa phương vẫn còn bất cập; công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, quản lý xây dựng, tài nguyên, quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

(5) Kết quả xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2022 giảm (chỉ đạt 59,85 điểm), xếp hạng 62/63 tỉnh, thành phố (giảm 9 bậc so với năm 2021). Việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kích hoạt định danh điện tử tuy có những chuyển biến tích cực về số lượng, nhưng chất lượng và hiệu quả còn thấp. Việc thực hiện Đề án 06 còn một số điểm nghẽn chưa được giải quyết kịp thời.

(6) Du lịch có tín hiệu tích cực, song chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, số hộ có nguy cơ tái nghèo còn lớn, giảm nghèo bền vững còn nhiều thách thức, đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và biến động kinh tế. Một số chỉ tiêu về y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân,... số vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn một số huyện, thành phố tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội chưa đạt mục tiêu kế hoạch.

(7) Hoạt động của các loại tội phạm hình sự, nhất là hoạt động mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày càng tinh vi và mạnh động hơn; tình trạng xuất nhập cảnh trái phép, truyền truyền đạo và tư tưởng trái chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước vẫn còn tiếp diễn, tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Tình hình thế giới, khu vực, tiếp tục biến động phức tạp, nhanh, khó lường, ở trong nước nền kinh tế còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu, thiên tai, biến đổi khí hậu, tình hình

tài chính của doanh nghiệp, nhà đầu tư,... đã ảnh hưởng mạnh đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế cả nước nói chung, tỉnh ta nói riêng.

Việc hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia của các bộ, ngành còn chậm, nhiều nội dung còn chồng chéo, bất cập. Một số dự án được Thủ tướng Chính phủ giao vốn chậm; nguồn vốn sự nghiệp được trung ương giao thực hiện một số nhiệm vụ quá nhiều không phù hợp nhu cầu thực tiễn và khả năng thực hiện của địa phương.

Nhận thức về pháp luật của một số bộ phận Nhân dân còn hạn chế, nhất là pháp luật về quản lý về đất đai, bảo vệ rừng dẫn đến công tác giao đất, giao rừng cấp giấy CNQSDĐ lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn. Năng lực thực hiện dự án, nhất là năng lực tài chính của một số nhà đầu tư có dấu hiệu giảm sút không huy động đủ vốn theo tiến độ cam kết để thực hiện dự án.

Các thủ tục, hồ sơ về đất đai, đo đạc, quy chủ phức tạp phải thực hiện rất nhiều thủ tục hồ sơ, pháp lý cần có thời gian dài để thực hiện hoàn chỉnh. Một số dự án đầu tư xây dựng vướng mắc liên quan đến đất rừng, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thủ tục về vật liệu đất đắp,... làm chậm triển khai dự án và giải ngân vốn được giao.

Cơ sở hạ tầng một số lĩnh vực còn hạn chế, chưa đồng bộ (hạ tầng về điện, viễn thông, hạ tầng chuyển đổi số, một số khu vực không có điện lưới quốc gia, chưa có dịch vụ viễn thông, Internet). Tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh còn thấp dẫn đến việc tiếp cận công nghệ của người dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử. Nguồn lực đầu tư cho y tế còn hạn chế, nguồn cung ứng vắc xin chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của tỉnh.

Các thế lực thù địch, phản động vẫn lợi dụng triệt để vấn đề dân tộc, tôn giáo, phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc nhằm thực hiện các hoạt động chống phá trên nhiều lĩnh vực bằng nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ tại một số địa phương, đơn vị có lúc, có việc chưa sâu sát, quyết liệt. Chất lượng lập kế hoạch và công tác chuẩn bị đầu tư, thủ tục đầu tư cho các dự án tại một số đơn vị còn chưa tốt, thiếu chủ động, hiệu quả, dẫn tới một số dự án chậm được phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023.

Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các đơn vị và các địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ tham mưu phức tạp còn thiếu tính chủ động, chặt chẽ và hiệu quả, nặng về hành chính giấy tờ, có biểu hiện thận trọng, thiếu quyết liệt, sợ trách nhiệm trong công tác đền bù GPMB, một số cơ quan đơn vị còn chậm trễ trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư, GPMB,... Tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa được khắc phục triệt để.

Công tác kiểm tra, đôn đốc nắm tiến độ của một số cơ quan, đơn vị địa phương để chủ động xử lý hoặc tham mưu đề xuất xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chưa thường xuyên, kịp thời; công tác quán triệt, tuyên

truyền, vận động, thu hút người dân trong thực hiện các chủ trương, chính sách của tỉnh, công tác GPMB, giao đất, giao rừng, tham gia các dự án trồng Mắc ca,... còn hạn chế. Năng lực tổ chức thực hiện các chương trình dự án được phân cấp cho cơ sở thực hiện còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu, còn lúng túng, bị động nhất là trong việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

Một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt vào cuộc trong việc triển khai, thực hiện Đề án 06, công tác tuyên truyền còn chưa linh hoạt. Mặt bằng về công nghệ thông tin và ý thức cán bộ vận hành hệ thống còn hạn chế. Việc đầu tư cho các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2024

Năm 2024, tình hình thế giới dự báo sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh giữa các nước lớn gay gắt hơn, xung đột Nga - Ucraina còn có thể kéo dài và ngày càng phức tạp, xung đột Israel - Hamas tiềm ẩn nguy cơ khó lường, tăng trưởng kinh tế, thương mại và đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, các yếu tố an ninh truyền thống và phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, kinh tế - xã hội tiếp tục phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức rất lớn.

Trên địa bàn tỉnh những tồn tại, khó khăn, thách thức cơ bản như nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chưa vững chắc; thách thức về giảm nghèo, tác động và nguy cơ của dịch bệnh, thiên tai vẫn luôn tiềm ẩn. Song tỉnh cũng có những yếu tố thuận lợi như: Dự án nâng cấp mở rộng cảng hàng không Điện Biên Phủ đã hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành trở lại; các Chương trình, dự án trọng điểm đã hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, các khó khăn, vướng mắc về cơ bản đã được xử lý tháo gỡ; các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã hoàn thiện thủ tục đang tập trung triển khai; kế thừa kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua và với khí thế thi đua, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và các hoạt động trong Chương trình năm Du lịch Quốc gia - Điện Biên 2024 sẽ tạo khí thế, động lực mới trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo bứt phá để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục đẩy mạnh cải các hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị, dịch vụ đồng bộ theo hướng hiện đại; đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đặc biệt là các dự án có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển đột phá về kinh tế, xã hội. Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành. Quan tâm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế ngang tầm với phát triển kinh tế; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh; nâng cao hiệu quả đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 10,5%, GRDP bình quân đầu người đạt 49,05 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng: Nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm 15,19%, giảm 0,43%; Công nghiệp - Xây

dụng 22,58%, tăng 0,13%; Dịch vụ 58,10%, tăng 0,6%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp 4,12%, giảm 0,31% so với năm 2023.

(2) Tổng thu ngân sách nhà nước phân đầu đạt 14.192 tỷ đồng; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.924 tỷ đồng;

(3) Tổng sản lượng lương thực đạt 282.918 tấn; Phát triển đàn gia súc tăng 3,73% so với năm 2023;

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024 khoảng 20.951 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 23.900 tỷ đồng;

(5) Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh) đạt 3.680 tỷ đồng, tăng 6,74% so với năm 2023.

(6) Đón trên 1.300 nghìn lượt khách du lịch đến tỉnh, thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch đạt trên 2.200 tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đạt 130 triệu USD, trong đó xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ đạt 88 triệu USD; nhập khẩu hàng hóa đạt 42 triệu USD.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội

(7) Quy mô dân số năm 2024 là 656.670 người; mức giảm tỷ lệ sinh 0,5%; tỷ lệ phát triển dân số 1,62%.

(8) Đào tạo nghề cho 8.500 lao động; tạo việc làm mới cho 9.200 lao động.

(9) Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 22,03%, giảm 4,00% so với năm 2023. Tổ chức cai nghiện cho 933 lượt người nghiện ma túy; Số được điều trị thay thế nghiện bằng thuốc Methadone là 3.480 người.

(10) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 đạt 82 xã chiếm 63,6; bình quân 12,55 bác sĩ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98%.

(11) Duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Dân số 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,9%; Dân số 11-14 tuổi học THCS đạt 97,4%; Dân số 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 70%. Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 389/460 chiếm 84,57%.

(12) Có thêm 03 xã đạt chuẩn NTM và 02 xã cơ bản đạt chuẩn NTM; số tiêu chí bình quân đạt 15,5 tiêu chí/xã. Có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(13) Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 77,5%; 85,8% thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu "thôn bản, tổ dân phố văn hóa".

(14) 100% xã có điểm phục vụ bưu chính; 96% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh đạt 96,12%.

(15) Trên 94% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia;

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(16) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 44,5%; 100% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; 91,32 % dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị đạt 89%.

II. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành và lĩnh vực

1. Về công tác quy hoạch, kế hoạch

Tập trung xây dựng triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được chính phủ phê duyệt; chỉ đạo xây dựng hoàn thành quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến năm 2045, tập trung rà soát cập nhật điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới các xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tiếp tục sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hợp pháp để rà soát, lập bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch đô thị tại trung tâm các huyện, thị xã, nhất là thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, Mường Ảng, Tuần Giáo gắn với việc kêu gọi thu hút đầu tư các dự án phát triển đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ từ các thành phần kinh tế. Chủ động, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ ngành trung ương hoàn thiện các thủ tục hồ sơ, pháp lý trình cấp có thẩm quyền giao vốn để triển khai thực hiện đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài; kịp thời rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đối với các Chương trình, dự án nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư.

2. Xây dựng chương trình, giải pháp chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và hướng dẫn của bộ ngành; tập trung xây dựng và ban hành giải pháp chỉ đạo điều hành kết hợp thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và đảm bảo giữ vững quốc phòng, ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay đầu năm 2024, trong đó cụ thể hóa và giao nhiệm vụ chi tiết, xác định rõ trách nhiệm thực hiện theo từng nhóm lĩnh vực và nhiệm vụ chủ yếu. Chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng Kế hoạch thực hiện các mục tiêu đối với các lĩnh vực, địa bàn quản lý thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình ngay từ đầu năm. Thường xuyên theo dõi, đánh giá các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo quý, 06 tháng để kịp thời có biện pháp điều hành, xử lý linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

3. Phát triển kinh tế

3.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn

Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực để triển khai có hiệu quả các kế hoạch đề án phát triển sản xuất phát triển nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị, chất lượng và phát triển thương hiệu mở rộng thị trường sản phẩm đối với các sản phẩm: Gạo, Cà phê, Mắc ca, các mô hình cây ăn quả. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp làm cơ sở phát triển toàn diện sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế, có liên kết ứng dụng công nghệ cao. Duy trì và phát triển những sản phẩm OCOP đã được công nhận, triển khai hoạt động cấp mã số vùng trồng. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đối với các dự án trồng Mắc ca, các dự án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

Chú trọng bảo tồn, phát triển các giống vật nuôi bản địa, tạo các sản phẩm đặc sản có chất lượng, giá trị cao phù hợp với nhu cầu thị trường, đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chăn nuôi kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao

năng suất, sản lượng, chất lượng thịt hơi; thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, xây dựng phương án và đảm bảo lượng vắc xin cho công tác phòng chống dịch bệnh gia súc. Khai thác lợi thế mặt nước từ hệ thống sông, suối, ao, hồ thủy lợi, thủy điện để phát triển nuôi trồng thủy sản. Kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, nông, lâm và thủy sản.

Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2020 - 2030; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, trồng rừng mới tập trung. Tập trung đẩy nhanh hoàn thành dứt điểm việc giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo kế hoạch; tiếp tục rà soát quy hoạch 3 loại rừng và thực hiện phân định ranh giới, cắm mốc rừng trên thực địa. Tăng cường khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp và thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư khai thác dịch vụ du lịch sinh thái, khu di tích lịch sử kết hợp với duy trì, bảo vệ rừng; phát triển rừng sản xuất theo hướng tập trung, tạo vùng nguyên liệu để phục vụ nhà máy chế biến gỗ tại các huyện Mường Ảng, Tuần Giáo... theo chủ trương dự án đã được phê duyệt; tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm một số cây được liệu quý, có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa.

Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, thực chất và bền vững; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn, cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; chú trọng triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với sản phẩm OCOP và du lịch nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025 định hướng đến năm 2030”; theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh,...

Chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương về việc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023, đề chủ động theo dõi, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm tối đa các thiệt hại có thể xảy ra.

3.2. Công nghiệp, xây dựng

Tập trung triển khai lập quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, đẩy nhanh tiến độ, sớm triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hồn hợp huyện Mường Ảng. Chú trọng thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp để tạo động lực cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Tiếp tục phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm theo chuỗi liên kết giá trị, gia tăng các sản phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm để nâng cao giá trị, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và phục vụ du lịch, tạo điều kiện để hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ khôi phục các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống.

Duy trì hoạt động vận hành khai thác ổn định, có hiệu quả các nhà máy thủy điện đã đưa vào vận hành. Chủ động nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện đang triển khai, phấn đấu trong năm 2024, có 03 dự án thủy điện hoàn thành đi vào hoạt động (thủy điện Mường Mươn, thủy điện Phi Lĩnh, thủy điện Mường

Tùng), khẩn trương hoàn thiện thủ tục sớm thi công đối với các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trạm biến áp và đường dây 110kV đang triển khai; tiếp tục tạo điều kiện để các nhà đầu tư lớn có tiềm năng khảo sát, nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh như: Điện gió, Điện sinh khối, thủy điện,.... Quản lý chặt chẽ công tác thực hiện đầu tư các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, kiên quyết chấm dứt hoạt động dự án của các nhà đầu tư không đủ năng lực theo đăng ký, chậm trễ, không triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Tập trung đảm bảo các điều kiện để sản xuất ổn định và đẩy mạnh hoạt động sản xuất trong năm 2024, nhất là đơn vị hoạt động sản xuất, phân phối điện. Xây dựng triển khai thực có hiệu quả Quy hoạch điện VIII đã được chính phủ phê duyệt; tập trung triển khai thực hiện Dự án “Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Điện Biên” năm 2024 và các năm tiếp theo kế hoạch vốn được phân bổ. Thực hiện các đề án, nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2024 và Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững năm 2024.

Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn liên quan đến điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị tại các thị trấn trung tâm các huyện trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án trọng điểm, các dự án phát triển khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật, các dự án phát triển du lịch, trọng tâm là khu vực thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên. Quản lý chặt chẽ công tác đầu tư các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật; quản lý chặt chẽ giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào đối với các công trình, dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc bảo đảm cung cầu, kiểm soát giá vật liệu xây dựng làm cơ sở để quản lý chi phí đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy định. Tiếp tục thực hiện và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Điện Biên đảm bảo đúng kế hoạch đề ra.

3.3. Phát triển các ngành dịch vụ

a) Dịch vụ thương mại:

Thực hiện tốt công tác dự báo cung cầu, diễn biến giá cả thị trường hàng hóa nhất là các mặt hàng thiết yếu, đảm bảo cung ứng đầy đủ hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong các dịp Lễ tết, nhất là các sự kiện trong khuôn khổ kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Tiếp tục tạo điều kiện, khuyến khích đầu tư và hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng thương mại tại các khu đô thị, khu dịch vụ góp phần phát triển mở rộng mạng lưới kinh doanh thương mại theo quy mô hộ kinh doanh cá thể.

Thực hiện các quy định về giao dịch thương mại theo Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tăng cường hoạt động quản lý thị trường của cơ quan chức năng. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy tăng trưởng thị trường hàng hóa bán lẻ và dịch vụ thương mại; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tập trung kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá, gian lận thương mại, không niêm yết giá và bán không theo giá niêm yết, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa và VSATTP, các mặt hàng thiết yếu.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách liên quan tới hoạt động XTTM, TMĐT đến các tổ chức, doanh nghiệp. Tập trung tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm, hàng hóa có thế mạnh của tỉnh như: Chè, cà phê, gạo Điện Biên, Mắc ca, xi măng và các sản phẩm có chất lượng khác.... đến với người tiêu dùng để tìm kiếm, duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

b) Phát triển dịch vụ du lịch: Tập trung triển khai các nhiệm vụ của Đề án phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ gắn với phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chuẩn bị chu đáo, tổ chức có hiệu quả, chất lượng các hoạt động, nhiệm vụ trong Chương trình năm Du lịch Quốc gia - Điện Biên 2024 và chuỗi các hoạt động, sự kiện văn hóa để thu hút khách du lịch gắn với các hoạt động Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; triển khai có hiệu quả Hội nghị sơ kết 08 tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 tại tỉnh Điện Biên; tiếp tục mở rộng các hoạt động liên kết, đa dạng hóa sản phẩm du lịch của tỉnh, tổ chức Hội thảo phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Điện Biên. Tiếp tục hỗ trợ, đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, tập đoàn lớn triển khai thực hiện các dự án phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí,..... Khuyến khích tổ chức các tour, tuyến du lịch đến với Điện Biên; tăng cường ứng dụng CNTT, đa dạng hóa các hình thức xúc tiến, quảng bá các điểm đến du lịch của tỉnh, tổ chức sản xuất các ấn phẩm phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến du lịch tại các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

c) Vận tải, bưu chính viễn thông: Đa dạng hóa loại hình, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường bộ, chuẩn bị tốt hạ tầng kỹ thuật và xây dựng, lập kế hoạch đề xuất khai thác tối đa các đường bay mới của các hãng hàng không để tăng cường kết nối giữa Cảng Hàng không Điện Biên Phủ với các trung tâm kinh tế lớn trong cả nước. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, hỗ trợ đầu tư hạ tầng để phát triển mở rộng, nâng cao chất lượng thị trường dịch vụ vận tải và bưu chính viễn thông; tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ số hóa để phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số; đẩy mạnh việc phổ cập dịch vụ bưu chính, viễn thông cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

d) Xuất, nhập khẩu: Tiếp tục triển khai các Kế hoạch thực hiện các hiệp định thương mại Việt Nam tham gia. Đẩy mạnh đầu tư phát triển toàn diện kinh tế cửa khẩu, gắn phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ... với phát triển cửa khẩu với các tỉnh Bắc Lào, huyện Giang Thành tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) để cùng khai thác có hiệu quả các cửa khẩu, lối mở, lợi thế thương mại trên địa bàn. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; nghiên cứu triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi, lưu thông hàng hóa tại khu vực biên giới. Tiếp tục cập nhật thông tin thị trường, điều chỉnh định hướng sản xuất hàng hóa xuất khẩu chủ lực phù hợp để nâng cao tỷ trọng hàng địa phương trong kim ngạch xuất khẩu.

3.4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư; phát triển các thành phần kinh tế

a) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực đầu tư

Tiếp tục tập trung thực hiện tốt Kế hoạch hành động theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung chỉ đạo các các sở ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ cam kết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chỉ số PCI của tỉnh. Kiên quyết loại bỏ các rào cản bất hợp lý, các chi phí không chính thức với quyết tâm nỗ lực, tập trung cải thiện điểm các chỉ số thành phần, tăng dần vị trí xếp hạng, điểm số PCI của tỉnh. Tổ chức có hiệu quả Hội nghị, hội thảo để gặp gỡ với các Doanh nghiệp và Nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và các địa phương (DDCI) hàng năm, để thúc đẩy năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; tập trung rà soát cơ chế chính sách, chuẩn bị tốt các chương trình dự án làm cơ sở thu hút, kêu gọi nguồn vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp, tư nhân, các thành phần kinh tế đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh, tiềm năng của tỉnh.

b) Phát triển các thành phần kinh tế: Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, nghiên cứu hướng dẫn, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Phát hiện và nhân rộng các mô hình Hợp tác xã điển hình, kiểu mới. Xây dựng hoàn thành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2023-2025; hỗ trợ các hợp tác xã theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt. Phấn đấu số lượng đăng ký mới năm 2024 là 110 doanh nghiệp và 22 hợp tác xã. Hoàn tất việc giải thể, chấm dứt tồn tại các HTX không hoạt động, chỉ tồn tại trên hình thức.

3.5. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả đầu tư

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư công; đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện điều chuyển kế

hoạch vốn đầu tư từ những dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân tốt hơn từ các chủ đầu tư giải ngân chậm sang các đơn vị chủ đầu tư có nhu cầu bổ sung vốn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện quyết toán dự án, đặc biệt là các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ những năm trước nhưng chưa quyết toán.

Kịp thời công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công,..., theo đúng quy định; tập trung vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng; thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng quốc gia theo đúng quy định. Nâng cao năng lực quản lý của các chủ đầu tư, các ban QLDA, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án. Thực hiện, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cơ quan, đơn vị liên quan đến giải quyết các thủ tục đầu tư, giải ngân, quyết toán vốn để đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, thực hiện và giải ngân các dự án.

3.6. Huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển, cân đối thu chi ngân sách nhà nước, hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Về vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội: Để đảm bảo thực hiện hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đặt ra, thực hiện đầu tư xây dựng, phát triển sản xuất trên địa bàn cần đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước được giao; đồng thời tăng cường khai thác huy động tối đa nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, đảm bảo tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 20.951 tỷ đồng, với cơ cấu nguồn vốn dự kiến như sau: Nguồn vốn khu vực nhà nước 9.721 tỷ đồng, chiếm 46,4%; khu vực ngoài nhà nước (huy động từ dân cư và doanh nghiệp tư nhân) 11.230 tỷ đồng, chiếm 53,6%.

b) Về cân đối thu chi ngân sách nhà nước

Thực hiện điều hành dự toán thu chi ngân sách năm 2024 linh hoạt theo đúng chỉ đạo của Chính phủ để góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng. Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn, tích cực đôn đốc xử lý nợ đọng thuế trong các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Phần đầu tổng thu ngân sách địa phương năm 2024 đạt 14.192,18 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.924,6 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi tiêu hành chính theo hướng mở rộng khoán chi đối với các cơ quan đơn vị gắn với kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy định của luật ngân sách, đảm bảo các khoản dự phòng chi cho các yêu cầu nhiệm vụ chi cấp bách, đột suất phát sinh trên địa bàn.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục để sớm tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tạo nguồn thu theo Kế hoạch. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

c) Tiền tệ, tín dụng: Chủ động, kịp thời thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng thụ hưởng, đảm bảo đúng quy định của Chính phủ, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đổi mới công nghệ.

3.7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và các chương trình, dự án trọng điểm

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ, HĐND và UBND tỉnh giao; xây dựng kế hoạch đầu tư công 2024 theo đúng các Chỉ thị, hướng dẫn Bộ ngành trung ương; quán triệt các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư theo hướng đầu tư tập trung, có trọng điểm nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; kịp thời ban hành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gắn với trách nhiệm của các cấp, các ngành, các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, nhất là các dự án trọng điểm như: Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên; Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên; Dự án nhà khách tỉnh, dự án trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên, Dự án Mường tiêu thoát nước khu tái định cư Noong Bua, dự án bảo tồn, tôn tạo Khu trung tâm đề kháng Him Lam (đã được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư), các dự án trong kế hoạch di chuyển trung tâm chính trị, hành chính tỉnh,... nhằm đảm bảo thực hiện và giải ngân 100% kế hoạch vốn giao trong năm. Tập trung chỉ đạo nghiên cứu triển khai các thủ tục đầu tư dự án Cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (giai đoạn 1).

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, đặc biệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, các thủ tục liên quan đến công tác quy hoạch, đất đai để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, như: (1) Các dự án phát triển các khu đô thị tạo nguồn thu từ đất đai; (2) các dự án thủy điện đã được cấp chủ trương đầu tư đảm bảo tiến độ theo quyết định phê duyệt; (3) các dự án phát triển trồng cây Mắc ca trên địa bàn, các dự án trồng rừng, trong đó tiếp tục tập trung chỉ đạo rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục đất đai cho các dự án; rà soát đánh giá tiến độ triển khai thực hiện, đánh giá năng lực thực hiện của các Nhà đầu tư đối với các dự án đã được Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, làm cơ sở để điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án theo quy định, đảm bảo phù hợp với năng lực của các Nhà đầu tư,... tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư các dự án có tiềm năng, triển vọng như các dự án về thủy điện, điện tích năng, điện gió trồng rừng kết hợp điện sinh khối,...

Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai tích cực, có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình dự án phục hồi kinh tế - xã hội; đặc biệt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để sớm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư.

4. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

4.1. Về lao động, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội

Thực hiện tốt công tác phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án được ban hành nhằm tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội, trợ cấp, phụ cấp cho các đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh theo các quy định. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực, hiệu quả trong công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế⁸¹.

4.2. Giáo dục - Đào tạo: Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng số học sinh/lớp, tăng số lớp/trường nhưng không vượt quá quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo nguồn giáo viên và chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện lộ trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5, lớp 8 và lớp 11. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số, chất lượng giáo dục THCS. Xây dựng Đề án thành lập Trường Đại học Điện Biên Phủ; Đề án thành lập Trường phổ thông Năng khiếu Thể dục thể thao tỉnh Điện Biên trên cơ sở điều chỉnh chức năng hoạt động của trường THPT Thanh Nưa, huyện Điện Biên; Đề án thành lập Trường mầm non và phổ thông trực thuộc trường CDSP Điện Biên. Tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. củng cố, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Kế hoạch. Huy động tối đa dân số trong độ tuổi ra lớp (nhất là độ tuổi phổ thông), giảm học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần. Nâng cao hiệu quả hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng. Đẩy mạnh phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS, THPT⁸². Nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực cạnh tranh của các trường cao đẳng, các cơ sở đào tạo

⁸¹ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra, đối chiếu đôn đốc đơn vị doanh nghiệp trích nộp đầy đủ, kịp thời theo quy định của luật BHXH; hàng tháng thông báo kịp thời tiến độ thu nộp BHXH, BHYT, BHTN của đơn vị để người sử dụng lao động nắm rõ tình hình và có kế hoạch trong việc đóng nộp đúng quy định; Kết nối thông tin, liên thông dữ liệu với bộ, ban, ngành liên quan để quản lý đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động, thành lập mới. Tích cực điều tra khảo sát để xác minh số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo luật định từ đó có biện pháp đôn đốc, yêu cầu đơn vị, doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động, đồng thời xây dựng lộ trình khai thác mở rộng đối tượng.

⁸² Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025"; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD-XMC và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025. Công văn số 2149/UND-NC ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đảm bảo nguồn giáo viên giảng dạy Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4.3. Dân số - Y tế - Trẻ em - Xã hội

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Tăng cường chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn về Chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, không để dịch lớn xảy ra; củng cố nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh, tăng cường công tác sàng lọc trước sinh, nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Đảm bảo cung ứng thường xuyên và đủ thuốc, vật tư hoá chất, sinh phẩm cho công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch và hoạt động của các mục tiêu chương trình y tế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư hợp lý trang thiết bị y tế cho các đơn vị thuộc hệ khám chữa bệnh, phòng bệnh, trạm y tế xã. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế.

Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên đến năm 2025 đã được phê duyệt. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy và các hình thức cai nghiện, tổ chức điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, cũng như cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Đẩy mạnh phong trào xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

4.4. Văn hoá, thể thao và thông tin truyền thông

a) Văn hóa, thể thao: Chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ đảm bảo mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh: trưng bày, triển lãm sách, ảnh, tem, tư liệu, tài liệu, hiện vật chuyên đề kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; Liên hoan Ca - Múa - Nhạc chuyên nghiệp toàn quốc; Giải đua xe đạp “Về Điện Biên Phủ - Cúp Báo Quân Đội Nhân dân” các chặng đua tại tỉnh Điện Biên; Giải chạy THACO Marathon vì an toàn giao thông – Điện Biên Phủ năm 2024;... tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng khó khăn của tỉnh. Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với phong trào thể dục thể thao quần chúng; duy trì công tác đào tạo và nâng cao thành tích thi đấu trong các giải thể thao khu vực và toàn quốc. Thực hiện hoàn thành công tác lập Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ. Triển khai theo tiến độ dự án khoanh vùng, cắm mốc, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất tại các điểm di tích thuộc di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ. Triển khai dự án bảo tồn, tôn tạo Khu trung tâm đề kháng Him Lam (đã được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư) theo đúng quy định, góp phần thu hút khách du lịch trong và ngoài tỉnh.

b) Thông tin truyền thông và Đề án 06

Triển khai có hiệu quả, ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số. Thực hiện cấp quang hoá toàn tỉnh, đẩy nhanh việc phổ cập dịch vụ viễn thông và Internet, trong đó tập trung phát triển phổ cập dịch vụ cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tăng cường công tác Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tăng cường tuyên truyền kịp thời những thông điệp quan trọng của chính sách của Đảng và Nhà nước, điều tiết, định hướng thông tin có sự hỗ trợ của ứng dụng công nghệ số.

Duy trì hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 06; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh, giải quyết các “điểm nghẽn” trong triển khai, thực hiện Đề án 06, bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu, tiến độ Chính phủ, Bộ Công an đề ra. Đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu chuyên ngành kết nối với cơ sở DLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; nâng cao tỷ lệ chi trả, thanh toán, thu phí và lệ phí không dùng tiền mặt. Triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến, cắt giảm dần bộ phận tiếp nhận trực tiếp, từng bước chuyển dịch từ số lượng sang chất lượng.

4.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán sản xuất của các địa phương trong tỉnh, chú trọng quản lý chất lượng đào tạo theo đầu ra. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực. Chủ động hội nhập quốc tế trong phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Thái Lan theo Đề án đã được phê duyệt. Tạo điều kiện, khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác đào tạo.

5. Khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực hoạt động; tăng cường đẩy mạnh trong việc đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào đời sống, thúc đẩy việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất, kinh doanh, nhất là ứng dụng vào phát triển các sản phẩm chủ lực, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP gắn với xây dựng thương hiệu và bảo tồn một số sản phẩm đặc sản địa phương, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0, công nghệ sinh học vào phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi hộ gia đình theo hướng liên kết chuỗi giá trị bền vững. Ứng dụng khoa học công nghệ, trọng tâm là công nghệ số trong công tác

bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá, văn hoá truyền thống gắn liền với việc quảng bá, phát triển du lịch. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, đặc biệt là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Điện Biên trình thẩm định, phê duyệt theo quy định; tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách pháp luật về đất đai để giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt và các dự án trọng điểm và các dự án phát triển đô thị tạo nguồn thu từ đất. Tập trung đẩy mạnh thực hiện và hoàn thành tiến độ các dự án giải phóng mặt bằng theo quy hoạch phát triển các khu đô thị tạo nguồn thu từ đất. Tăng cường quản lý khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm có hiệu quả tài nguyên khoáng sản; tổ chức đấu giá kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đất, cát theo Kế hoạch được duyệt; tập trung đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022 khẩn trương hoàn tất các thủ tục, điều kiện để được Cấp phép và tiến hành khai thác khoáng sản cung cấp cho thị trường. Tiếp tục triển khai tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quyết liệt, nghiêm túc chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm soát công tác quản lý nhà nước về đất đai, giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại trong quản lý, sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác tư pháp, xây dựng chính quyền và thanh tra, phòng chống tham nhũng

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thẩm định, xây dựng ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành. Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, trợ giúp pháp lý, tạo môi trường thuận lợi thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho đội ngũ cán bộ, công chức theo Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ theo kế hoạch. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương các cấp; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo chủ trương bộ chính trị và Nghị quyết của UBTWQH theo kế hoạch. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024 theo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết dứt điểm các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các đơn thư, khiếu nại kéo dài, các lĩnh vực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

7. Cải cách hành chính: Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác CCHC tại các địa phương, đơn vị, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ,

quyết liệt các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số PAR INDEX, SIPAS. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật hành chính trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2024. Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao hiệu quả xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số. Đổi mới đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC, nâng cao chất lượng cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, dịch vụ bưu chính công ích, hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị. Đổi mới đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, nhất là tuyển dụng và bổ nhiệm theo hướng công khai, minh bạch, có tiêu chí rõ ràng với từng vị trí công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan tuyển dụng. Tiếp tục chấn chỉnh thực hiện tốt hơn chế độ thông tin báo cáo của các cơ quan, ban ngành của các địa phương.

8. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục chủ động bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ của chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội về công tác tôn giáo, tín ngưỡng. Tập trung giải quyết những kiến nghị liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo; quản lý đối với các điểm nhóm chưa đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, hướng dẫn các điểm nhóm này đăng ký theo quy định. Chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch.

9. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch; quy hoạch, xây dựng thế trận quân sự trong KVPT tỉnh, huyện, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, nhất là trên tuyến biên giới, không để bị động, bất ngờ;. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và đảm bảo an toàn tuyệt đối cuộc diễn tập KVPT, diễn tập UPCR, UPLB-TKCN năm 2024 theo kế hoạch; kết hợp củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Quản lý chặt chẽ các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh, xóa bỏ tà đạo, kiên quyết xử lý dứt điểm các đối tượng có âm mưu kích động, lôi kéo, dụ dỗ người dân tham gia các hoạt động thành lập “Nhà nước riêng”; không để phát sinh “điểm nóng” gây mất trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về phòng chống tội phạm của Trung ương và của tỉnh, chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm hình sự, kinh tế, môi trường. Làm tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ an ninh, an toàn, SSCĐ cho lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Tiếp tục tăng cường, củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; đặc biệt là ưu tiên quan tâm thúc đẩy quan hệ với thành phố Phổ Nhĩ của tỉnh Vân Nam. Tăng cường kết nối, thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Điện Biên với một địa phương của Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp, Cộng hoà Dominicana; triển khai có hiệu quả các nội dung hợp tác theo Thoả thuận kết nghĩa và hợp tác đã ký kết với Chính quyền tỉnh Bát-na, nước Cộng hoà An-giê-ri Dân chủ và Nhân dân. Duy trì quan hệ hữu nghị và hợp tác với các cơ quan, các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; kiểm tra, nắm bắt tình hình triển khai các chương trình, dự án của các Đại sứ quán, các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới, lãnh thổ quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, cửa khẩu biên giới; phòng chống các hoạt động tội phạm, chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên hai tuyến biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Trung Quốc. Phối hợp thúc đẩy việc nâng cấp lối mở A Pa Chải - Long Phú lên thành cửa khẩu song phương; công trình xây dựng “Cột cờ A Pa Chải” tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé; công trình điểm ngắm cảnh tại mốc giao điểm đường biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, UBND tỉnh Điện Biên báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ Văn phòng, CV các khối;
- Lưu: VT, TH. ✓

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô